

MPE

 **CHUYỂN ĐỔI SỐ**
CHUYỂN ĐỔI XANH

BẢNG GIÁ CATALOGUE

Tháng 5/2025



THIẾT BỊ ĐIỆN



- 162-180
- Điện Gia Dụng (Đèn Bàn, Đèn Đa Năng, Vợt Muỗi, Đèn Bắt Muỗi Bút Thử Điện, Quạt Hút, Ổ Cắm Du Lịch, Ổ Cắm Di Động)



- 181-200
- Công Tắc & Ổ Cắm.....181-199
 - Hộp điện.....200



- 201
- Chuông cửa



- 202-208
- Ống Luồn & Phụ Kiện



- 209-216
- Thiết Bị Đóng Cắt



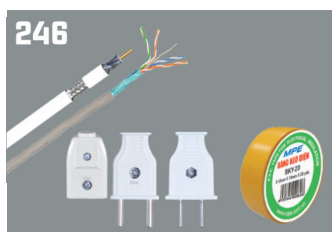
- 217-223
- Tủ Điện



- 224-241
- Thiết Bị Điện Công Nghiệp



- 243-245
- Thiết Bị Điện Văn Phòng



- 246
- Thiết Bị Điện Dân Dụng



- 247
- Thiết Bị Điều Khiển

SMART CONTROL



- 250-254 SMART CONTROL
- LED Bulb.....252
 - LED Âm Trần.....253
 - LED Ốp Nổi.....254



- 255-258 SMART CONTROL
- LED Tắm.....255
 - LED Ốp Trần.....256
 - LED Dây & LED Pha.....257-258



- 259-266 SMART CONTROL
- Thiết Bị Điện Văn Phòng.....259
 - Công Tắc & Ổ Cắm.....260-263
 - Điện Gia Dụng.....264-266



- 267-273 SMART CONTROL
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh..267-269
 - Thiết Bị Điện Thông Minh.....270-271
 - Thiết Bị Đóng Cắt.....272-273



- 274-276 SMART LIGHTING
- LED Bulb & LED Filament.....274
 - LED Âm Trần.....275
 - LED Ốp Trần.....276



- 277-279 REMOTE CONTROL
- LED Tube & LED Tắm.....277-278
 - LED Âm Trần.....279

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO



- 283-293
- Hệ Thống Điện Mặt Trời..283-293



- 295-296
- Thiết Bị Inverter SMA.....294-295
 - Cáp DC.....296

THIẾT BỊ ĐIỆN

- Điện Gia Dụng
- Công Tác & Ổ Cắm
- Hộp Điện
- Ống Lượn
- Phụ Kiện Ống
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Tủ Điện
- Thiết Bị Điện Công Nghiệp
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Điện Dân Dụng
- Thiết Bị Điều Khiển

ĐIỆN GIA DỤNG



• Đèn Bàn Đa Năng Seri TL	163-165
• Đèn Pin	166
• Vợt Muối Mới	167
• Đèn Bắt Muối Mới	168
• Bút Thử Điện	169
• Quạt Hút Ốp Trần	170
• Quạt Hút Âm Trần	171-172
• Quạt Hút Âm Tường	173-174
• Quạt Hút Đa Năng Mới	175
• Ổ Cắm Du Lịch	176-177
• Ổ Cắm Di Động	178-180

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL5



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **5** cấp độ sáng, có thể điều chỉnh độ sáng tùy thích
- **KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- Sạc nhanh không dây **10W**
- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực

Công suất / Power	24W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	420Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000K
Kích thước / Size (mm)	400 x 360 x 190 x 125
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	712.000

Mã hàng / Model

TL6



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Để đèn màu RGB 8 chế độ
- **HẸN GIỜ TẮT ĐÈN** (40 phút)
- **TÍCH HỢP** - Quạt gió **2 tốc độ**
- **2 cổng sạc** USB type A 5V/2.4A & 5V/1A

Công suất / Power	5W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	270Lm
Màu ánh sáng / CCT	2800 - 4000 - 6500K
Kích thước / Size (mm)	100 x 115 x 400 x 382
Chỉ số hoàn màu / Ra	>90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.239.500

Mã hàng / Model

TL7



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Căn đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng

Công suất / Power	10W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø160 x 475
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 16 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	369.000

Mã hàng / Model

TL8



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- **KẾT HỢP** đèn ngủ & học đựng bút
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Căn đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng

Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø135 x 140 x 155
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	311.000

ĐÈN BÀN BẢO VỆ THỊ LỰC

Seri TL

- Choá đèn thiết kế tập trung ánh sáng vùng làm việc, không gây chói mắt.
- Chỉ số hoàn màu >80 cho ánh sáng trung thực, **ánh sáng liên tục, không nhấp nháy**, tốt cho thị lực.
- Cần đèn điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt.
- Tích hợp học dụng cụ học tập tiện lợi.
- Đui đèn chuẩn E27, dễ dàng thay thế bóng đèn khác.



1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri TL	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
---------	------------------	--------------------	----------------------	---------------------	---------------------	-------------------



TL9-BL/5T
TL9-BL/5V

100-240V AC

450 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

1 cái/hộp
12 cái/thùng

189.100

5W



TL9-PK/5T
TL9-PK/5V

100-240V AC

450 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

1 cái/hộp
12 cái/thùng

189.100

5W

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL10

2 NĂM
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Sạc nhanh không dây chuẩn **Qi 15W**
- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt
- Học dụng vật phẩm tiện dụng

Công suất / Power	7W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	450Lm
Màu ánh sáng / CCT	4200 ± 400K
Kích thước / Size (mm)	140 x 110 x 450
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	941.800

Mã hàng / Model

TL11

2 NĂM
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Đèn màu **RGB** đa sắc thái
- **TÍCH HỢP** đồng hồ điện tử đa chức năng: hiển thị ngày giờ, báo thức,....
- Cổng sạc USB type A **5V/2.1A**

Công suất / Power	8W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	330-170-500Lm
Màu ánh sáng / CCT	5000-3000-4200K
Kích thước / Size (mm)	206 x 225.2 x 152.8 x 134.7 x 99.7
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 8 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	999.300

ĐIỆN GIA DỤNG | ĐÈN ĐA NĂNG

2 NĂM
BẢO HÀNH

ĐÈN GƯƠNG ĐA NĂNG

Mã hàng / Model

TL12

Công suất / Power	4.5W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	70Lm
Màu ánh sáng / CCT	4500-2600-3600K
Kích thước / Size (mm)	168 x 405 x Ø130
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.017.700



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Viền đèn LED quanh gương **tăng cường** ánh sáng khi soi gương hoặc trang điểm ở không gian thiếu sáng.
- 3** chế độ màu & **3** cấp độ sáng
- TÍCH HỢP** sạc nhanh không dây chuẩn Qi **15W**
- Gương mini phóng đại **X3**, có nam châm dán được lên mặt kính và lưng đèn.

ĐÈN BÀN DẠNG KẸP

Mã hàng / Model

LDL1

6 THÁNG
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Thiết kế nhỏ gọn, có thể kẹp cạnh bàn đọc sách hoặc kẹp đầu giường thay thế đèn ngủ....
- Pin sạc **1200mAh**, thời gian sạc đầy chỉ **2.5 giờ**, thời gian sử dụng lên tới **5 giờ**.



Công suất / Power	3W
Điện áp / Voltage	5V DC/1A
Quang thông / Lumen	150Lm
Màu ánh sáng / CCT	6000K
Kích thước / Size (mm)	120 x 55 x 300
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥80
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 40 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	321.200

Mã hàng / Model

NL1

6 THÁNG
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Kết hợp đèn pin & đèn ngủ
- CẢM BIẾN** hồng ngoại & ánh sáng với góc quét **140°**, độ nhạy ánh sáng **<20Lux** và khoảng cách làm việc **≤6m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động
- Pin sạc **Lithium**, thời gian sạc đầy chỉ **2 giờ**



Công suất / Power	Đèn pin: 1W Đèn ngủ: 0.8W
Điện áp / Voltage	5V DC
Thời gian hoạt động Working time	Đèn pin: 2 giờ Đèn ngủ: 4 giờ
Kích thước / Size (mm)	73 x 160 x 51
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 50 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	211.500

ĐÈN PIN SẠC
Seri DPM



Mã hàng / Model	DPM2	DPM3
Mô tả / Description	• 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo (strobe + SOS) • Cổng nguồn USB type C hiện đại	• Gồm: 1 đèn rọi + 1 đèn chiếu gần • 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo • Cổng nguồn USB type C hiện đại
Công suất / Power	Đèn rọi: 3W	Đèn rọi: 6.5W Đèn chiếu gần: 2.5W
Điện áp sạc Charging voltage	5V/1A	5V/2A
Quang thông / Lumen	Chế độ tiết kiệm: 40Lm Chế độ siêu sáng: 150Lm	Chế độ tiết kiệm: Đèn rọi: 250Lm Đèn chiếu gần: 50Lm Chế độ siêu sáng: Đèn rọi: 650Lm Đèn chiếu gần: 150Lm
Màu ánh sáng / CCT	9000 - 9600K	Đèn rọi: 6000 - 6500K Đèn chiếu gần: 10000 - 11000K
Pin / Battery	Lithium 2 x 1200mAh	Lithium 4 x 1200mAh
Thời gian sạc đầy Charging time	5 giờ	5 giờ
Thời gian hoạt động sau khi sạc đầy / Working time	Tối đa 5 giờ (tùy theo chế độ chiếu sáng)	Tối đa 4 giờ (tùy theo chế độ chiếu sáng)
Kích thước / Size (mm)	Ø86 x 166 x 120	Ø119 x 229 x 149
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	166.000	490.800



**VỢT MUỖI
THÔNG MINH**

Chế độ đèn,
THU HÚT MUỖI



**SẢN PHẨM
MỚI**



15 ngày diệt muỗi
12 giờ chiếu sáng

Thời gian hoạt động của vợt muỗi VM2
sau khi sạc đầy

VỢT MUỖI Seri VM

Seri VM	Mã hàng Model	Điện áp sạc Input Voltage	Thời gian sạc đầy Charging time	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	VM1	5V/1A	4 - 6 giờ	538 x 218 x 95	1 cái/hộp 20 cái/thùng	200.600
	VM2	220 - 240V 50/60Hz	10 giờ	235 x 520 x 40	1 cái/túi 20 cái/thùng	140.600

ĐIỆN GIA DỤNG | ĐÈN BẮT MUỖI

1 NĂM
BẢO HÀNH

**SẢN PHẨM
MỚI**



ĐÈN LED UV
THU HÚT MUỖI
360°
2 BƯỚC SÓNG
CHUYỂN ĐỔI TỰ ĐỘNG
365nm và 395nm



QUẠT HÚT BẮT MUỖI
2 CHẾ ĐỘ
+
LỒNG NHỚT THÔNG MINH
NHỚT MUỖI CHẾT TỰ NHIÊN



CẢM BIẾN ÁNH SÁNG
TỰ ĐỘNG BẬT TẮT



THIẾT KẾ ĐƠN GIẢN,
TIỆN DỤNG
VỆ SINH DỄ DÀNG



DIỆT MUỖI **2**
PHƯƠNG PHÁP

THIẾT KẾ TỐI GIẢN

Tắt/mở - Điều khiển
chỉ với 1 nút bấm vật lý

**THU HÚT MUỖI 360°
BẰNG ÁNH SÁNG**

Đèn LED UV với bước sóng
388nm giúp thu hút muỗi

**QUẠT HÚT + LỒNG NHỚT
THÔNG MINH**

Hút và bắt nhốt muỗi,
muỗi chết tự nhiên

LƯỚI ĐIỆN DIỆT MUỖI

Muỗi bị thu hút bởi ánh sáng,
tự bay vào lưới điện

Điện áp lưới điện: 900V



* Bộ sản phẩm không bao gồm adapter

ĐÈN BẮT MUỖI Seri DBM

	Mã hàng Model	Điện áp vào Input	Bước sóng UV Wavelength	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MỚI 	DBM-01	5VDC/1A	365nm & 395nm	Ø130 x 204	1 cái/hộp 12 cái/thùng	643.200
3W						
MỚI 	DBM-02	5VDC/1A	388nm ± 5nm	Ø122 x 240	1 cái/hộp 12 cái/thùng	614.400
5W						



- Thiết kế nhỏ gọn, mẫu mã đa dạng, đảm bảo độ chính xác và an toàn khi thao tác.
 - Đầu tiếp điện được làm từ chất liệu thép C45 có độ cứng cao, chống va đập mạnh, bền bỉ với thời gian.
 - Thân bút bằng chất liệu nhựa ABS chịu nhiệt, độ bền cao, an toàn cho người sử dụng.
 - Đặc biệt, bút thử điện BTD-03 ngoài phương thức thử điện cơ bản còn có thêm nhiều phương thức thử điện khác như: kiểm tra thông mạch, kiểm tra điện không tiếp xúc, kiểm tra dây pha (L) và dây trung tính (N)....
- Lưu ý: Để đảm bảo an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng sản phẩm trước khi sử dụng.*

BÚT THỬ ĐIỆN
Seri BTD

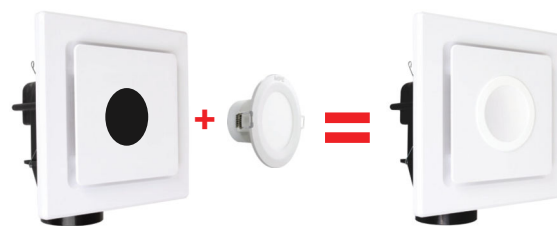
Seri BTD	Mã hàng Model	Điện áp kiểm tra Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BTD-01	AC 100~500V	25 x 160	10 cái/hộp 300 cái/thùng	18.800
	BTD-02	AC 100~500V	18 x 150	10 cái/hộp 200 cái/thùng	31.300
	BTD-03	AC 70~250V	20.7 x 143	10 cái/hộp 200 cái/thùng	35.000

QUẠT HÚT TÍCH HỢP ĐÈN LED DOWNLIGHT

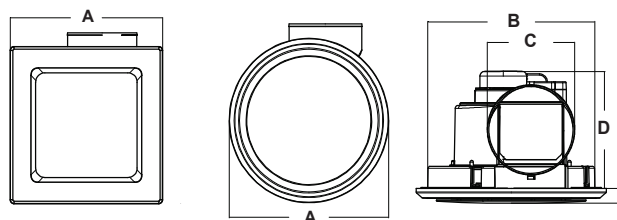
QUẠT HÚT ỒP TRẦN Seri AFCL

- Thiết kế sang trọng, sức hút gió lớn, lưu thông không khí tốt.
- Tích hợp với đèn LED downlight 3 chế độ màu DLC-6/3C hoặc DLC-9/3C thêm chức năng chiếu sáng cho quạt.

Điện áp / Voltage	220-240V AC
Công suất / Power	30W
Công suất hút gió Air volume	270m ³ /h
Độ ồn / Noise	47dB
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	270 x 240 x 100 x 195 x 26
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	240
Chiều dài dây nguồn Power cord length	1 mét
Lỗ lắp đèn LED (mm)	Ø90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng



Chú thích kích thước:



- Mã hàng: **AFCL-130R6**
- Đèn LED Downlight tích hợp:
DLC-6/3C (6W - 720Lm)
- Giá bán lẻ (VNĐ):

900.100

- Mã hàng: **AFCL-130R9**
- Đèn LED Downlight tích hợp:
DLC-9/3C (9W - 1080Lm)
- Giá bán lẻ (VNĐ):

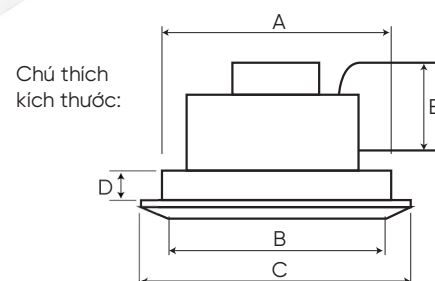
919.800

- Mã hàng: **AFCL-130S6**
- Đèn LED Downlight tích hợp:
DLC-6/3C (6W - 720Lm)
- Giá bán lẻ (VNĐ):

900.100

- Mã hàng: **AFCL-130S9**
- Đèn LED Downlight tích hợp:
DLC-9/3C (9W - 1080Lm)
- Giá bán lẻ (VNĐ):

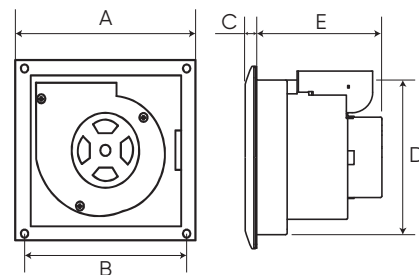
919.800



QUẠT HÚT ÂM TRẦN CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AFC

			
Mã hàng / Model	AFC-130	AFC-250	AFC-300
Công suất / Power	25W	33W	42W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	120	160	180
Công suất hút gió Air volume (m ³ /min)	2	2.9	3.1
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	200 x 235 x 245 x 28 x 100	250 x 302 x 312 x 28 x 100	292 x 330 x 340 x 37 x 100
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	292 x 292
Độ ồn / Noise	40 dB	44 dB	46 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	528.800	668.100	817.300

**MÔ TƠ SỬ DỤNG
BẠC ĐẠN**



Chú thích
kích thước:

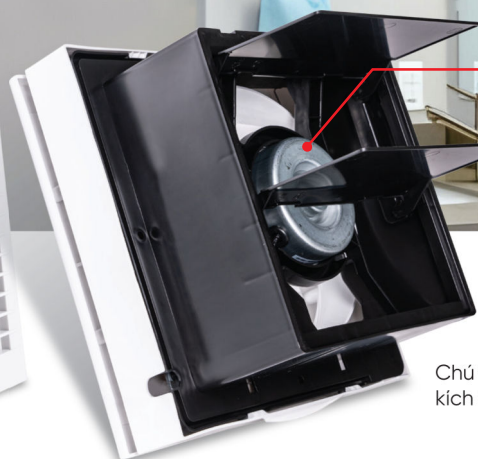
QUẠT HÚT ÂM TRẦN CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AFC2

				
Mã hàng / Model	AFC2-130	AFC2-250	AFC2-300	AFC2-600
Công suất / Power	22W	25W	27W	70W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	135	155	155	227
Đường kính đầu ống thoát gió / Duct size (mm)	100	100	100	150
Công suất hút gió Air volume (m³/h)	120	170	200	408
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	250 x 220 x 15 x 198 x 110	290 x 245 x 17 x 230 x 110	330 x 280 x 20 x 258 x 110	600 x 525 x 20 x 474 x 194
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	198 x 198	230 x 230	258 x 258	480 x 480
Độ ồn / Noise	40 dB	40 dB	42 dB	47 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	528.800	552.200	660.700	1.701.400



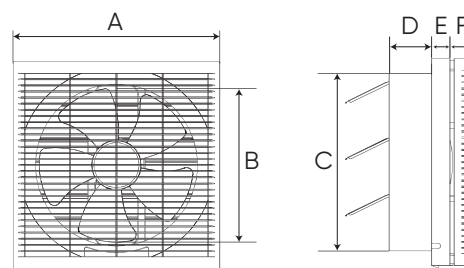
QUẠT HÚT ÂM TƯỜNG CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AF

			
Mã hàng / Model	AF-150	AF-200	AF-250
Công suất / Power	25W	30W	35W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	250
Công suất hút gió Air volume (m ³ /min)	4.8	8.1	12.6
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	150 x 235 x 183 x 80 x 61	200 x 290 x 230 x 83 x 61	250 x 335 x 280 x 83 x 61
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	305 x 305
Độ ồn / Noise	43 dB	46 dB	48 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	445.500	534.600	589.100



MÔ TƠ SỬ DỤNG BẠC ĐẠM

Chú thích kích thước:



QUẠT HÚT ÂM TƯỜNG CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AF2



Mã hàng / Model	AF2-150	AF2-200	AF2-250
Công suất / Power	24W	28W	32W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	245
Công suất hút gió Air volume (m ³ /h)	258	486	750
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E x F	237 x 150 x 192 x 80 x 37 x 29	293 x 200 x 240 x 82 x 35 x 33	338 x 245 x 290 x 83 x 35 x 36
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	192 x 192	240 x 240	290 x 290
Độ ồn / Noise	40 dB	41 dB	42 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	548.700	613.900	652.200

LẮP ĐẶT CẢ NHÀ ĐA NĂNG THOÁNG MÁT

SẢN PHẨM
MỚI

3 IN 1

ÂM TRẦN
ÂM TƯỜNG
VÁCH KÍNH



Mô tơ
sử dụng bạc đạn



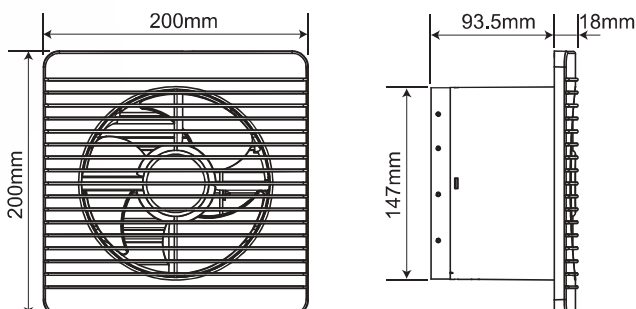
Tiết kiệm năng lượng



Độ ồn thấp



Độ bền cao



QUẠT HÚT ĐA NĂNG Mã hàng AFM-150

Mã hàng / Model	AFM-150
Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	220VAC/50Hz
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter	138mm
Công suất hút gió Air volume	153m ³ /h
Kích thước / Size	200 x 200 x 111.5mm
Kích thước đục lỗ Cut out	Ø150mm
Độ ồn / Noise	40dB(A)
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 18 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	478.600

ĐIỆN GIA DỤNG | Ổ CẮM DU LỊCH

THIẾT KẾ NHỎ GỌN - TIỆN DỤNG
DỄ DÀNG ĐEM THEO KHI ĐI DU LỊCH

1 NĂM
BẢO HÀNH

Ổ CẮM DU LỊCH Seri AD - Seri TA



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	AD1	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	23.800
	AD2	Phích cắm 3 chấu vuông 250V / 13A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	27.000
	TA1	3 dạng phích cắm 110-250V / 6-13A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	80.100
	TA2	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	225.500
	TA3	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	180.800
	TA4	3 ổ cắm đa năng 250V / 10A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 2.4A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	233.300
	TA5	3 dạng phích cắm 100-240V / 8A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 3.4A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	516.500



CÔNG NGHỆ
SẠC NHANH TIỀN TIẾN

SẢN PHẨM MỚI



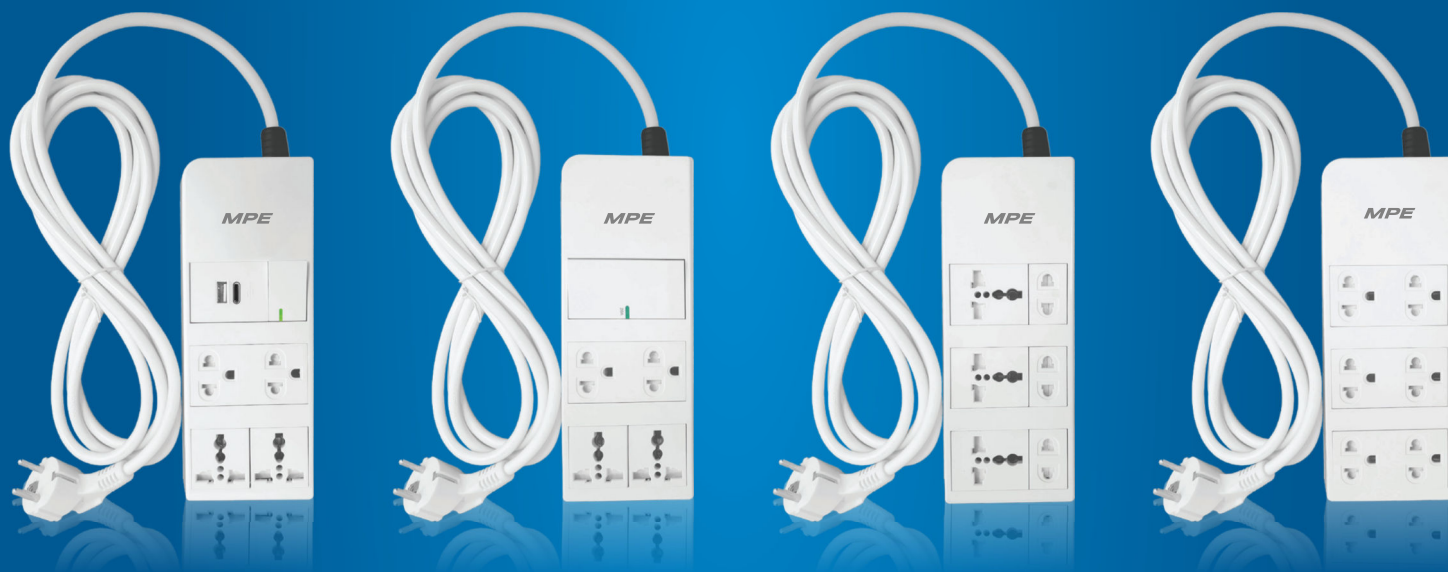
Ổ CẮM DU LỊCH Seri TA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	TA6	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	990.000
	TA7	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.146.300
	TA8	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.547.500

ĐIỆN GIA DỤNG | Ổ CẮM DI ĐỘNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

- THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI - TỐI ƯU
- MẪU MẪ ĐA DẠNG

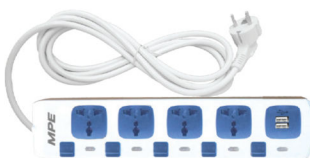
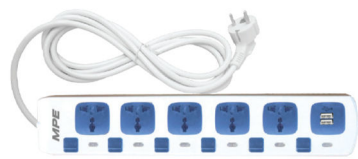


Ổ CẮM DI ĐỘNG ĐA NĂNG Seri AM6S

- Điện áp: 220V AC
- Công suất tối đa: 3000W
- Dòng định mức: 16A
- Chiều dài dây điện: 3m

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	AM6S1	3 ổ cắm đôi 3 chấu	1 cái/hộp 20 cái/thùng	388.500
	AM6S2	3 ổ cắm đơn 2 chấu 3 ổ cắm đơn đa năng 2.0	1 cái/hộp 20 cái/thùng	365.900
	AM6S3	1 công tắc 2 cực 20A 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	378.000
	AM6S4	1 công tắc 1 chiều 1 cổng sạc USB type A 1 cổng sạc USB type C 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	600.200

Ổ CẮM DI ĐỘNG

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 	AM3S	250V / 10A • 1 ổ cắm đa năng, 2 ổ cắm hai chấu • Nút tắt mở nguồn tiện dụng • Vỏ nhựa chịu nhiệt và va đập • Móc treo tiện lợi • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	125.100
 	AM5S (Màu trắng) AM5SB (Màu đen)	250V / 10A • 5 ổ cắm đa năng, • Công tắc riêng mỗi ổ cắm • Có màn che an toàn • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	204.300
	AM2S-3USB	2 ổ cắm đơn đa năng 3 cổng sạc USB type A 5V / 3A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	350.400
	AM3S-2USB	3 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	266.300
	AM4S-2USB	4 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	323.100
	AM5S-2USB	5 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	345.600
	AMRL-10	250V / 10A 4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 10m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	405.800
	AMRL-15	250V / 10A 4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 15m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	528.800

ĐIỆN GIA DỤNG | Ổ CẮM DI ĐỘNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI



3

Ổ CẮM ĐA NĂNG

Ổ CẮM HAI CHẤU

VỎ NHỰA CHỊU NHIỆT & VA ĐẬP

Ổ CẮM DI ĐỘNG

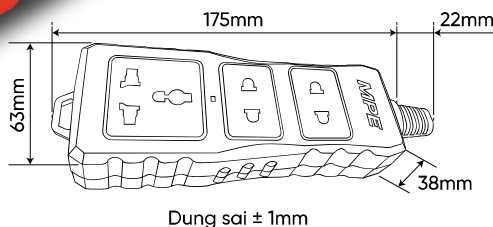
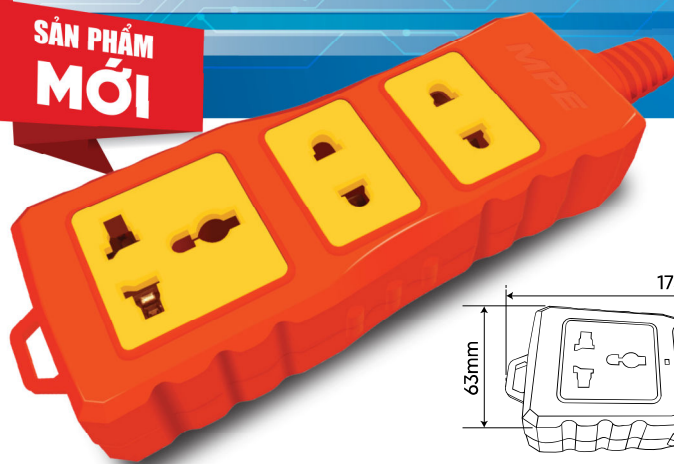
Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
AM6S	250V / 10A • 3 ổ cắm đa năng, 3 ổ cắm hai chấu • Nút tắt mở nguồn tiện dụng • Vỏ nhựa chịu nhiệt và va đập • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 15 cái/thùng	194.400



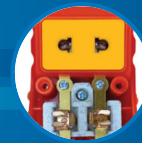
Ổ CẮM DI ĐỘNG

SIÊU TÀI 6.000W

SẢN PHẨM MỚI



NGÀM ĐỒNG
CHẮC CHẮN



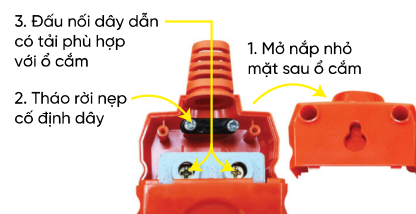
VỎ NHỰA
CHỐNG VA ĐẬP TỐT

CÓ KHOÁ
CHỐNG GIÃN



LỖ SỨ
CHỊU NHIỆT

* Lưu ý: Ổ cắm không kèm dây, quý khách vui lòng tự trang bị dây dẫn phù hợp



Ổ CẮM DI ĐỘNG

Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
AMHP-3S	250V / 30A • 1 ổ cắm đa năng, 2 ổ cắm hai chấu • Ngâm đồng chắc chắn • Vỏ nhựa chống va đập tốt • Có khóa chống giãn • Lỗ sứ chịu nhiệt	1 cái/hộp 25 cái/thùng	94.100



CÔNG TẮC & Ổ CẮM



• Mặt A60 viền vàng	182
• Mặt A60 viền bạc	182
• Mặt A60, S60, A50	183-184
• Thiết bị rời seri A60, S60, A50	185
• Thiết bị rời vận vít seri A60, S60, A50	186
• Mặt công tắc, ổ cắm, thiết bị rời seri A70 Plus	187-189
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A80, A90	190
• Mặt công tắc, ổ cắm seri S70	191-192
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A20 Plus	193
• Thiết bị rời dùng cho seri A20 Plus	194-195
• Bộ Công Tắc Ổ Cắm Lắp Nổi	196-199
• Hộp âm, đế nổi, mặt che chống thấm	200
• Chuông cửa	201

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM



- Sản xuất từ nhựa PC chống cháy
- Ổ cắm đa năng dùng cho các loại phích cắm

- Có màng che bảo vệ
- Module USB sạc được cho tất cả thiết bị Iphone, Ipad....

MẶT A60 VIỀN VÀNG

Seri A60



MẶT A60 VIỀN BẠC

Seri A60



Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601G	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	26.300
	A602G	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	26.300
	A603G	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	26.300
	A60SBG	Mặt dùng cho SB viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	30.600
	A60456G	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.000

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601S	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	26.300
	A602S	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	26.300
	A603S	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	26.300
	A60SBS	Mặt dùng cho SB viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	30.600
	A60456S	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.000

MẶT A60 Seri A60

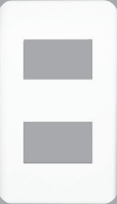
Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.300
	A602	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.300
	A620	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.300
	A603	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.300
	A60456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	21.900
	A6SB	Module lắp rời SB • Đóng gói: 40 cái/hộp 520 cái/thùng	3.900
	A60SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	14.900

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A60MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	14.100
	A60MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	14.100

MẶT S60 Seri S60

Seri S60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S601	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.600
	S615	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị cỡ trung • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.600
	S602	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.600
	S603	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.600

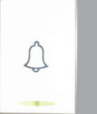
MẶT A50 Seri A50 **1 NĂM** BẢO HÀNH

Seri A50	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A501	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.600
	A502	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.600
	A503	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.600
	A50456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	20.500
	A50SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.000
	A50MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.000
	A50MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.000



CÔNG TẮC & Ổ CẮM | THIẾT BỊ RỜI

THIẾT BỊ RỜI **Seri A60, S60, A50** **1 NĂM** BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	Ổ cắm sạc USB A & USB C DC 5V-3.1A, 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	317.400		Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	50.800
	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	201.200		Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	100.000
	Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	21.700		Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	27.900
	Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	56.500		Cầu chì • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.400
	Ổ cắm đa năng 1.5 module • Đóng gói: 8 cái/hộp 360 cái/thùng	45.800		Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	527.600
	Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	14.800		Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	696.100
	Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	24.700		Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	79.000
	Đèn báo xanh seri A60 • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	29.700		Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	87.000
	Đèn báo đỏ seri A60 • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	29.700		Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1200W • Đóng gói: 5 cái/hộp 225 cái/thùng	96.800
	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	52.500		Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	62.100
	Cổng HDMI cho mặt seri A60 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	143.500			

THIẾT BỊ RỜI VẶN VÍT

Seri A60, S60, A50



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A6USV (Vặn vít)	Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	21.700
	A6M/1V (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	14.800
	A6M/2V (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	24.700
	A6M/1M (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều cỡ trung • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	27.900
	A6M/2M (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều cỡ trung • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	50.100
	A6M/1L (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều cỡ lớn • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	27.900
	A6M/2L (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều cỡ lớn • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	50.100
	A6P2	Nút che 1.5 module • Đóng gói: 30 cái/bịch	3.600
	A6P	Nút che 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.600
	A6UESM-2 (Vặn vít)	Ổ cắm đa năng A60 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	47.000

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A6UESMV (Vặn vít)	Ổ cắm đa năng A60 1.5 module • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	45.800
	A6NGNV	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	29.700
	A6NRDV	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	29.700
	A6DDI	Đèn báo dừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	59.700
	A6CLR	Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	59.700
	BKT	Bộ công tắc dùng thẻ từ 25A có thời gian chậm • Kích thước: 86x86mm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	313.700



SERI A70 PLUS

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Nhựa PC được sử dụng cho sản phẩm mang lại độ chống trầy xước lớn
- Khả năng chống va đập, chịu nhiệt tốt, chống ăn mòn hiệu quả
- Bề mặt cong, bóng tạo nét thẩm mỹ cao
- Vít đồng tròn tăng lực siết và không làm đứt dây
- Thiết kế nhỏ gọn, hình chữ nhật mỏng ôm sát bề mặt tường lắp đặt

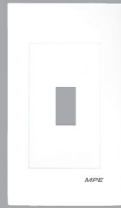
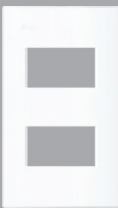


CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT A70 PLUS

Seri A70 PLUS



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A701N Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200		A70SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	12.300	
	A702N Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200		A70MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	12.300	
	A703N Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200		A70MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	12.300	
	A70456N Mặt dùng cho 4,5,6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	19.300		A70KT Bộ công tắc dùng thẻ từ 25A có thời gian chậm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	334.000	

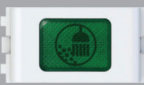
THIẾT BỊ RỜI Seri A70 Plus



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A7M/1 Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	13.900		A7US Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	20.500
	A7M/2 Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	20.900		A7UESM Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	27.700
	A7MD20 Công tắc 2 cực cỡ lớn 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	48.000		A7UES2 Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	54.900
	A7MBP Nút nhấn chuông • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	18.700		KT Thẻ từ (dùng cho BKT, A70KT) • Đóng gói: 50 cái/bịch	9.600

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | THIẾT BỊ RƠI VẠN VÍT

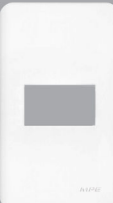
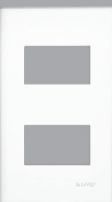
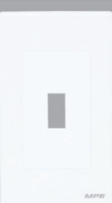
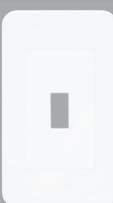
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A7TV75	Ổ cắm tivi • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	30.400
	A7RJ64	Ổ cắm điện thoại • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	27.300
	A7RJ88	Ổ cắm mạng LAN • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	38.600
	A7NRD	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	32.300
	A7NGN	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	32.300
	A800F	Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	91.700
	A800L	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	91.700
	A1200L	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	97.100
	A7USB	Ổ cắm sạc USB • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	174.300
	A7HDMI	Cổng HDMI cho mặt seri A70 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	147.700

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A7USB-A/C	Ổ cắm sạc USB 2 module type A & type C DC 5V - 3.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	265.500
	A7CLR	Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	34.200
	A7DDI	Đèn báo dừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	34.200
	A78F	Cầu chì 10A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	25.600
	FS	Cầu chì 15A • Đóng gói: 100 cái/bịch 1.000 cái/hộp	4.700
	A7P	Nút che trơn 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.700

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri A80, A90 **1 NĂM** BẢO HÀNH

• Thiết bị rời dùng chung với Seri A70 Plus

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.600		Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.900
	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.600		Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.900
	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.600		Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.900
	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	22.700		Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	22.700
	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	17.100		Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	14.800
	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.000		Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.800
	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.000		Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.800

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70

1 NĂM
BẢO HÀNH

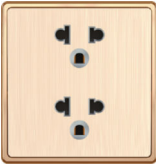
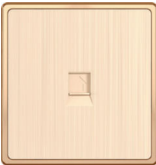
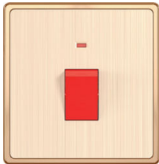
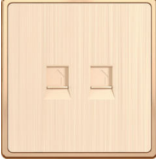
- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại
- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 S701	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	76.500	 S703	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	106.400
 S701M	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	80.900	 S704	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	149.500
 S702	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	98.500	 S7MS	Ổ cắm đa năng + công tắc 10A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	96.700
 S702M	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	101.200	 S7MS/USB	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 2 USB • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	299.800

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri S70

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7UES2 2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	166.100		S7TEL/2 2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	136.300
	S7TEL Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	85.300		S7DIM/L Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	316.500
	S7LAN Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	123.100		S7DIM/F Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	316.500
	S7TEL/LAN Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	157.400		S7DBP Nút nhấn chuông 6A-250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	118.700
	S7TV/LAN Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	157.400		S7MD20 Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	211.000
	S7TV/TEL Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	157.400		S7MS2 2 ổ cắm đa năng + công tắc 10A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	193.400
	S7TV Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	87.000		S7CDP Nút nhấn chuông + đèn báo không làm phiền + đèn báo dọn phòng • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	285.700
	S7LAN/2 2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	191.700			

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri A20 Plus

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A20US2N	Ổ cắm đôi 2 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	39.000		A201N	Mặt 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	11.300
	A20US3N	Ổ cắm 3, 2 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	47.000		A202N	Mặt 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	11.300
	A20UES2N	Ổ cắm đôi 3 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	48.800		A203N	Mặt 3 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	11.300
	A20UESM2N	Ổ cắm đôi đa năng để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	48.800		A204N	Mặt 4 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.500
	A20US2MN	Ổ cắm đa năng Ổ cắm đơn 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	44.400		A205N	Mặt 5 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.500
	A20US2XN	Ổ cắm đôi 2 chấu 16A + 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	38.000		A206N	Mặt 6 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.500
	A20US2XXN	Ổ cắm đôi 2 chấu 16A + 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	38.000		ASBN	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	11.900
	A20USMXN	Ổ cắm đơn đa năng 16A + 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	33.800		AMCB1N	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	11.800
	A20USMXXN	Ổ cắm đơn đa năng 16A + 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	33.800		AMCB2N	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	11.800
	A20USMN	Ổ cắm đơn đa năng 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	33.800		A201VXN	Mặt nơ tròn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	12.200



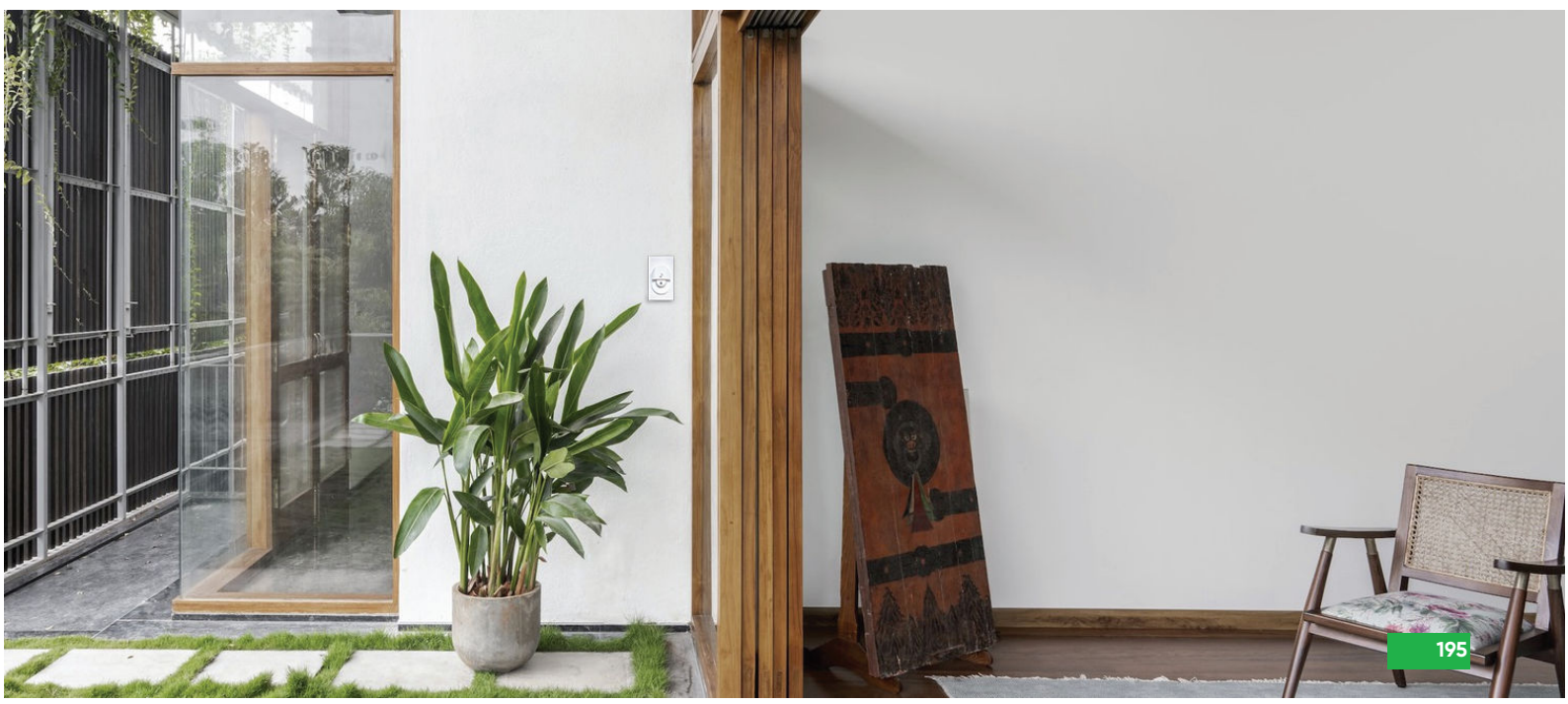
THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A20-IP	Mặt viên đơn màu trắng kiểu Iphone • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	5.800		A30M	Công tắc 2 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	16.200
	A20-WND	Mặt viên đôi màu trắng • Kích thước: 120 x 142mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	11.100		A30MD20	Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	54.400
	A20-WN	Mặt viên đơn màu trắng • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	5.800		A30RJ88	Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	54.600
	A20-WE	Mặt viên đơn màu trắng • Kích thước: 115 x 75mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	5.800		A30RJ64	Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	37.800
	A30/1	Công tắc 1 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	10.300		A30TV75	Ổ cắm tivi loại 75 Ohm • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	34.200

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | THIẾT BỊ RỜI

THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus** **1 NĂM** BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A30NGN Đèn báo xanh • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	12.200		A30USB Ổ cắm sạc USB DC 5V-1000mA • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	211.300
	A30NRD Đèn báo đỏ • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	12.200		AV600 Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 600VA-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	86.100
	ASV200-LED Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	696.100		AV800 Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	86.100
	AV200-LED Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	527.600		AV1200 Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	106.400
	A30P Nắp che trơn • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.200		AKT Chìa khóa dùng cho A20KTN • Đóng gói: 50 cái/bịch	21.100
	A30MBP Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 1.000 cái/thùng	19.800		A20KTN Công tắc 2 cực 20A dùng chìa khóa • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	195.300



CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN Seri A20

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn: 1 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	40.500		Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	61.500
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	57.200		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	68.700
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	69.000		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	75.600
	Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm đa năng và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	72.300		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	95.200

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A20

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 1 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	100.300		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	147.400
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	119.900		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 5 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	160.700
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	133.300		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	173.900

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	62.200		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	94.300
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	61.000		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	82.900
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	79.800		Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	72.700
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	78.000		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	102.600
	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	98.400		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	98.600
	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	96.200			

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	120.200		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	118.300

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI

Seri A60

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	152.600		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	177.100
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	150.300		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	147.000
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	156.100		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	203.100
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	154.100		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	194.300
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	179.800		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	191.600
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	197.700		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	200.700
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 1 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	203.600		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	182.100
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 1 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	117.400		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	141.100

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN VIÊN VÀNG Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 3 ổ cắm và để nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	117.800
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 3 ổ cắm và để nối đơn (Vặn vít) • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	98.600
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và để nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	113.200

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và để nối đơn (Vặn vít) • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	93.900
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và để nối đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	107.600
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và để nối đơn (Vặn vít) • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	89.100

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI VIÊN VÀNG Seri A60

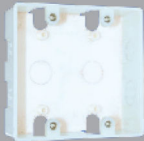
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 4 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và để nối đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	189.500
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 4 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và để nối đôi (Vặn vít) • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	173.500
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và để nối đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	195.200

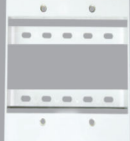
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và để nối đôi (Vặn vít) • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	175.000
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 2 công tắc, 4 ổ cắm 2 chấu và để nối đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	200.300
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 2 công tắc, 4 ổ cắm 2 chấu và để nối đôi (Vặn vít) • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	182.100

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

HỘP ÂM, ĐỂ NỔI, MẶT CHE CHỐNG THẨM



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CA157N Nắp che dùng cho hộp A157N • Đóng gói: 1.400 cái/thùng	4.400
	A157N Hộp nhựa âm tường đơn • Kích thước: 105 x 65 x 40mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	4.000
	A157ND Hộp nhựa âm tường dùng cho 2 mặt đơn • Kích thước: 105 x 134 x 40mm • Đóng gói: 70 cái/thùng	9.600
	A157V Hộp nhựa âm tường chứa dùng cho các mặt nạ vuông • Kích thước: 75 x 75 x 50mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	6.600
	A157V2 Hộp nhựa âm tường vuông đôi kiểu Anh • Kích thước: 135 x 75 x 50mm • Đóng gói: 72 cái/thùng	14.700
	A157 MCB Hộp nhựa âm tường dùng cho MCB • Kích thước: 114 x 65 x 57mm • Đóng gói: 90 cái/thùng	8.600
	A157N2 Hộp nhựa âm tường dùng cho mặt đôi • Kích thước: 106 x 110 x 40mm • Đóng gói: 75 cái/thùng	11.200
	AK2237N Để nổi dùng cho các mặt, ổ cắm A20 và viên A20-WN • Kích thước: 120 x 72 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.800
	AK2237ND Để nổi dùng cho viên A20-WND • Kích thước: 120 x 142 x 34mm • Đóng gói: 60 cái/thùng	18.100
	AK2237ND2 Để nổi dùng cho 2 mặt đơn A20 viên A20-WN • Kích thước: 145 x 120 x 37mm • Đóng gói: 60 cái/thùng	-

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	AKSB Để nổi dùng cho SB • Kích thước: 104 x 44 x 40mm • Đóng gói: 150 cái/thùng	7.800
	AK01 Để nổi đơn • Kích thước: 120 x 70 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.100
	AK02 Để nổi đôi • Kích thước: 120 x 116 x 34mm • Đóng gói: 80 cái/thùng	13.200
	A6K01 Để nổi dùng cho mặt nạ đơn seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 70 x 33mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.800
	A6K02 Để nổi dùng cho mặt nạ đôi seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 117 x 33mm • Đóng gói: 80 cái/thùng	13.900
	S223 Mặt che phòng thấm nước dùng cho seri S60, S70 • Kích thước: 100 x 118 x 48mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 28 cái/thùng	84.800
	A223 Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm A30 • Đóng gói: 1 cái/hộp 60 cái/thùng	194.200
	A223V Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 10 cái/hộp 50 cái/thùng	80.400
	A223S Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 1 cái/hộp 20 cái/thùng	61.700

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | CHUÔNG CỬA

1 NĂM
BẢO HÀNH

60 Âm sắc
tùy chọn

04 Mức
âm lượng

Chế độ tắt âm
không làm phiền

Nút nhấn chuông
không dùng pin

Chống nước **IPX5**

Khoảng cách
hoạt động tối đa **250m**

**SẢN PHẨM
MỚI**

**CHUÔNG CỬA
KHÔNG DÂY
Model DB3**



38 Âm sắc
tùy chọn

04 Mức
âm lượng

Chế độ tắt âm
không làm phiền

Nút nhấn chuông
không dùng pin

Chống nước **IPX5**

Khoảng cách
hoạt động tối đa **250m**

**SẢN PHẨM
MỚI**

**CHUÔNG CỬA
KHÔNG DÂY
Model DB5**



CHUÔNG CỬA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DB	Chuông điện • Kích thước: 163x98x43mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	144.000
	DBP	Nút nhấn chuông • Kích thước: 120x74x19mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	114.100
	A267BP IP44	Nút ấn chuông • Kích thước: 120x70mm • Đóng gói: 7 cái/hộp 70 cái/thùng	77.800

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DB2	Chuông cửa không dây, không pin • Đóng gói: 1 cái/hộp 72 cái/thùng • 32 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433MHz	496.900
	DB3	Chuông cửa không dây, không pin Điện áp: AC100-240V 50/60Hz • Đóng gói: 1 cái/hộp 40 cái/thùng • 60 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433.92MHz ± 250kHz	427.400
	DB5	Chuông cửa không dây, không pin Điện áp: AC100-240V 50/60Hz • Đóng gói: 1 cái/hộp 40 cái/thùng • 38 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433.92MHz ± 250kHz • Đèn LED cảm biến chuyển động	473.400

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN



Nhựa PVC cao cấp
chống cháy



Chịu được lực nén cao
và đập mạnh



ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

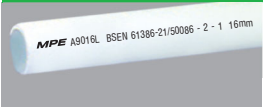
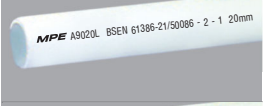
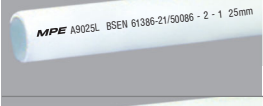
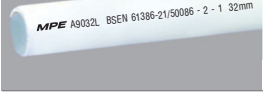
- Ống luồn cứng PVC được làm từ nhựa PVC cao cấp, sản xuất theo tiêu chuẩn BSEN 61386-21
- Ống PVC có 3 loại: Light duty (chịu được lực nén 320N), Medium duty (chịu được lực nén 750N) và Heavy duty (chịu được lực nén 1250N)
- Ống PVC có các đặc tính ưu việt sau:
 - Chịu được lực nén cao: không bị nứt, vỡ khi được lắp đặt âm tường, âm sàn và dưới đất
 - Chịu được va đập mạnh
 - Độ uốn dẻo cao: dễ dàng uốn cong theo ý muốn, có thể uốn cong đến 90°
 - Khả năng tự chống cháy: không cháy thành ngọn lửa khi đốt cháy trực tiếp, ngọn lửa tự dập tắt trong thời gian <30s
 - Chống ăn mòn và chống tia UV

• Ống luồn	203
• Lò xo uốn ống	204
• Phụ kiện	205-207
• Ống luồn đàn hồi	208
• Nẹp bán nguyệt	208
• Ống luồn dẹp	208

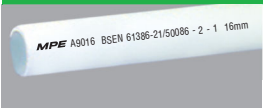
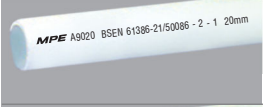
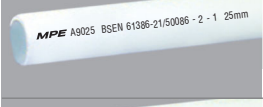
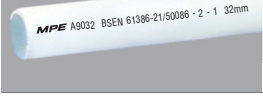
ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | ỐNG LUỒN

Tiêu chuẩn BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

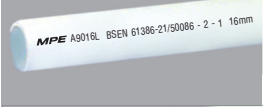
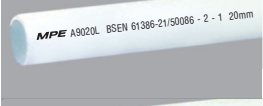
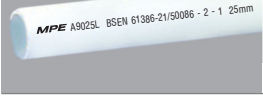
ỐNG LUỒN 320N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016L	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	14.800
	A9020L	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	10.2	20.600
	A9025L	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	12.75	28.600
	A9032L	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	10.95	53.100

ỐNG LUỒN 750N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	15.900
	A9020	2920	Ø20	1.5	30 ống/bó	11.55	22.300
	A9025	2920	Ø25	1.7	25 ống/bó	14.12	31.900
	A9032	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	65.700

ỐNG LUỒN 1250N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9020HV	2920	Ø20	1.8	30 ống/bó	13.95	43.100
	A9025HV	2920	Ø25	1.9	25 ống/bó	16.87	61.800
	A9032HV	2920	Ø32	2.1	15 ống/bó	14.47	86.900

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | LÒ XO UỐN ỐNG

Tiêu chuẩn BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

LÒ XO UỐN ỐNG DÙNG CHO ỐNG

320N, 750N



	Mã hàng Model	Đường kính +/-0.2mm	Chiều dài cm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	BS-16	Ø12	55	20 cây/thùng	31.600
	BS-20	Ø15.9	55	20 cây/thùng	44.000
	BS-25	Ø21.2	55	20 cây/thùng	66.600
 Dùng cho ống 320N	BS-32/320	Ø28	55	20 cây/thùng	104.800
 Dùng cho ống 750N	BS-32/750	Ø27.2	55	20 cây/thùng	104.800

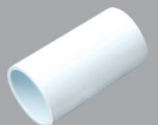
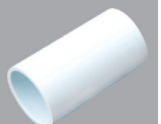
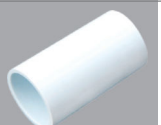
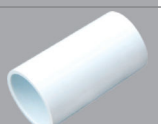
ỐNG LUÔN & PHỤ KIỆN | PHỤ KIỆN

Tiêu chuẩn BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

1 NĂM
BẢO HÀNH

PHỤ KIỆN



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A258/16	Khớp nối răng 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2000 cái/thùng	1.700		A246N/20	Co chữ T Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 200 cái/thùng	5.700
	A258/20	Khớp nối răng 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1400 cái/thùng	1.800		A246N/25	Co chữ T Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 125 cái/thùng	7.300
	A258/25	Khớp nối răng 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	2.400		A246/16	Co chữ T Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	2.400
	A258/32	Khớp nối răng 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	4.100		A246/20	Co chữ T Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	3.200
	A244N/20	Co chữ L Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	4.100		A246/25	Co chữ T Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	4.300
	A244N/25	Co chữ L Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	6.700		A246/32	Co chữ T Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 150 cái/thùng	5.300
	A244/16	Co chữ L Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	1.700		A242/16	Khớp nối trơn 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2000 cái/thùng	700
	A244/20	Co chữ L Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 800 cái/thùng	2.300		A242/20	Khớp nối trơn 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1400 cái/thùng	800
	A244/25	Co chữ L Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	3.700		A242/25	Khớp nối trơn 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	1.300
	A244/32	Co chữ L Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 250 cái/thùng	5.900		A242/32	Khớp nối trơn 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	3.300

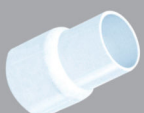
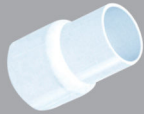
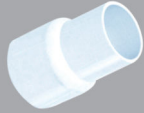
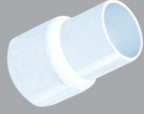
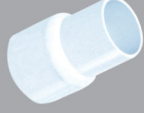
ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | PHỤ KIỆN

Tiêu chuẩn BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

1 NĂM
BẢO HÀNH

PHỤ KIỆN



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A242/20-16	Nối trơn giảm 20-16mm • Đóng gói: 50 cái/bịch	1.700		A240/20/1	Hộp nối dây 1 đường Ø20 • Đóng gói: 250 cái/thùng	5.100
	A242/25-20	Nối trơn giảm 25-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	2.400		A240/20/2	Hộp nối dây 2 đường Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	5.100
	A242/32-16	Nối trơn giảm 32-16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 700 cái/thùng	2.400		A240/20/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	5.100
	A242/32-20	Nối trơn giảm 32-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	2.600		A240/20/3	Hộp nối dây 3 đường Ø20 • Đóng gói: 160 cái/thùng	5.100
	A242/32-25	Nối trơn giảm 32-25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 500 cái/thùng	2.800		A240/20/4	Hộp nối dây 4 đường Ø20 • Đóng gói: 150 cái/thùng	5.100
	A240/16/1	Hộp nối dây 1 đường Ø16 • Đóng gói: 300 cái/thùng	4.900		A240/25/1	Hộp nối dây 1 đường Ø25 • Đóng gói: 250 cái/thùng	8.400
	A240/16/2	Hộp nối dây 2 đường Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	4.900		A240/25/2	Hộp nối dây 2 đường Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	8.400
	A240/16/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	4.900		A240/25/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	8.400
	A240/16/3	Hộp nối dây 3 đường Ø16 • Đóng gói: 220 cái/thùng	4.900		A240/25/3	Hộp nối dây 3 đường Ø25 • Đóng gói: 160 cái/thùng	8.400
	A240/16/4	Hộp nối dây 4 đường Ø16 • Đóng gói: 220 cái/thùng	4.900		A240/25/4	Hộp nối dây 4 đường Ø25 • Đóng gói: 140 cái/thùng	8.400

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | PHỤ KIỆN

Tiêu chuẩn BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

PHỤ KIỆN

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A240/32/1	Hộp nối dây 1 đường Ø32 • Đóng gói: 180 cái/thùng	8.700
	A240/32/2	Hộp nối dây 2 đường Ø32 • Đóng gói: 140 cái/thùng	8.700
	A240/32/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø32 • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.700
	A240/32/3	Hộp nối dây 3 đường Ø32 • Đóng gói: 120 cái/thùng	8.700
	A240/32/4	Hộp nối dây 4 đường Ø32 • Đóng gói: 100 cái/thùng	8.700
	A332	Hộp nối • Kích thước: 80 x 80 x 45mm • Đóng gói: 120 cái/thùng	13.500
	A442	Hộp nối • Kích thước: 101 x 101 x 50mm • Đóng gói: 65 cái/thùng	18.400
	A662	Hộp nối • Kích thước: 152 x 152 x 55mm • Đóng gói: 30 cái/thùng	36.300
	A882	Hộp nối • Kích thước: 190 x 190 x 65mm • Đóng gói: 13 cái/thùng	46.700
	A240L	Nắp hộp nối tròn Tiêu chuẩn BS4607 • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	1.600

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A240L-20	Nắp hộp nối có đầu ra ống đàn hồi Ø20mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 700 cái/thùng	2.100
	A240L-25	Nắp hộp nối có đầu ra ống đàn hồi Ø25mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 600 cái/thùng	2.100
	A280/16	Kẹp đỡ ống 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 3000 cái/thùng	900
	A280/20	Kẹp đỡ ống 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2500 cái/thùng	1.000
	A280/25	Kẹp đỡ ống 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2000 cái/thùng	1.800
	A280/32	Kẹp đỡ ống 32mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	2.100
	A280/20-3	Kẹp ống Ø20mm bộ 3 • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	2.000
	A280/20-5	Kẹp ống Ø20mm bộ 5 • Đóng gói: 30 cái/bịch 420 cái/thùng	2.900
	A280/25-3	Kẹp ống Ø25mm bộ 3 • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	2.300
	A280/25-5	Kẹp ống Ø25mm bộ 5 • Đóng gói: 30 cái/bịch 300 cái/thùng	3.700

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI

Tiêu chuẩn BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

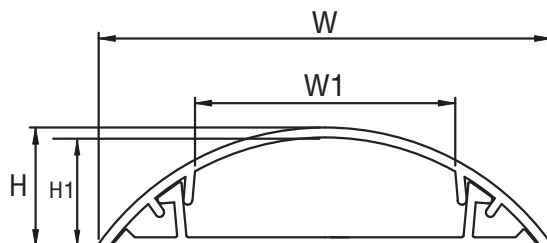
ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI

Mã hàng Model	Mô tả Description	ĐK trong của cuộn (mm)	ĐK ngoài của cuộn (mm)	Chiều cao (mm)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (m/cuộn)	Giá bán lẻ VNĐ
 A9016CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø16	Ø240	Ø280	165	1.6	50m/cuộn	126.600
 A9020CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø20	Ø250	Ø430	190	2.3	50m/cuộn	155.300
 A9025CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø25	Ø270	Ø440	240	2.5	40m/cuộn	176.100
 A9032CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø32	Ø280	Ø350	240	2.4	25m/cuộn	219.600

NẸP BÁN NGUYỆT

Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 NBN40/13	Nẹp bán nguyệt 40 x 13mm - 1m • Kích thước: 40x16x13x11x1000	66.300
NBN60/20	Nẹp bán nguyệt 60 x 20mm - 1m • Kích thước: 60x27x20x17x1000	87.100
NBN80/22	Nẹp bán nguyệt 80 x 22mm - 1m • Kích thước: 80x46x22x19x1000	139.400



ỐNG LUỒN DẸP

Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 MP 20/10	Ống luồn dẹp 20 x 10mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	11.300
MP 25/14	Ống luồn dẹp 25 x 14mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	15.600
MP 30/16	Ống luồn dẹp 30 x 16mm Dài 1.7m, 20 cây/bó	19.200
MP 40/22	Ống luồn dẹp 40 x 22mm Dài 1.7m, 12 cây/bó	27.700

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 MP 50/35	Ống luồn dẹp 50 x 35mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	50.600
MP 60/40	Ống luồn dẹp 60 x 40mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	61.000
MP 80/50	Ống luồn dẹp 80 x 50mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	69.700
MP 100/40	Ống luồn dẹp 100 x 40mm Dài 1.7m, 3 cây/bó	118.500
MP 100/60	Ống luồn dẹp 100 x 60mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	144.600

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT & TỦ ĐIỆN



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

• Cầu Dao Tự Động MCB	210-213
• Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò & Quá Tải RCBO	214
• Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò & Quá Tải RCBO2	215
• Cầu Dao An Toàn SB	216

TỦ ĐIỆN

• Tủ Điện Âm Tường Seri TS	217-219
• Tủ Điện Lắp Nổi Seri TN	220
• Tủ Điện Chống Thấm Seri WP	221
• Tủ Điện Âm Tường Seri T	222
• Tủ Điện Âm Tường Seri G	223

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C150	1P	50A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	64.200
MP4-C163	1P	63A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	64.200
MP6-C106	1P	6A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C110	1P	10A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C116	1P	16A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C120	1P	20A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C125	1P	25A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C132	1P	32A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C140	1P	40A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C150	1P	50A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	71.500
MP6-C163	1P	63A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	71.500

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

**Seri MP4
MP6
MP10**

1 NĂM
BẢO HÀNH



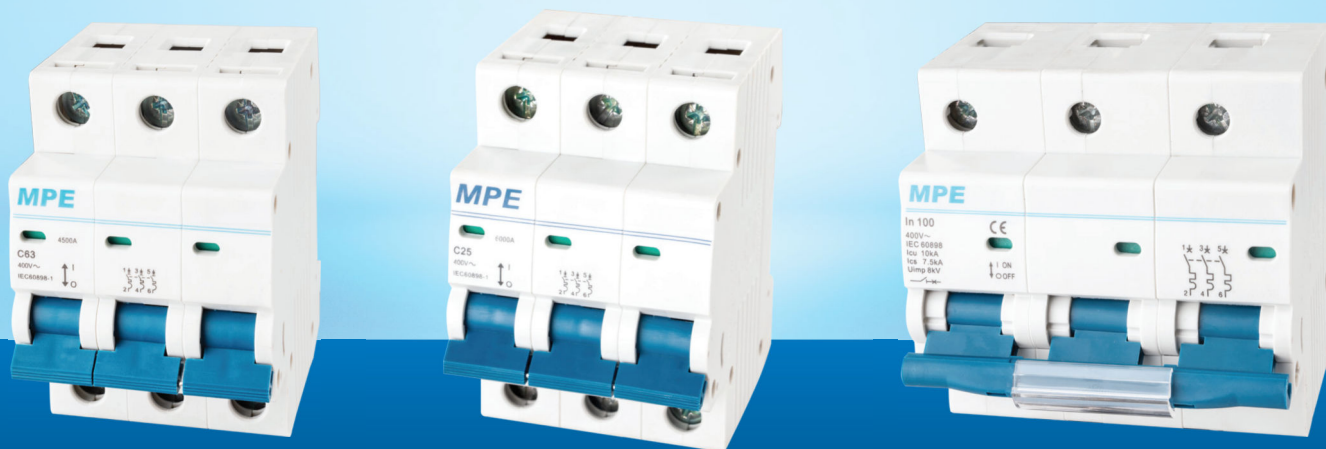
Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C250	2P	50A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	136.700
MP4-C263	2P	63A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	136.700
MP6-C206	2P	6A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C210	2P	10A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C216	2P	16A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C220	2P	20A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C225	2P	25A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C232	2P	32A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C240	2P	40A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C250	2P	50A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	154.200
MP6-C263	2P	63A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	154.200
MP10-C250	2P	50A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	274.300
MP10-C263	2P	63A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	274.300
MP10-C280	2P	80A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	389.500
MP10-C2100	2P	100A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	389.500

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6 - MP10

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C350	3P	50A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.400
MP4-C363	3P	63A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.400
MP6-C310	3P	10A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C316	3P	16A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C320	3P	20A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C325	3P	25A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C332	3P	32A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C340	3P	40A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C350	3P	50A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	242.500
MP6-C363	3P	63A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	242.500
MP10-C380	3P	80A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	596.100
MP10-C3100	3P	100A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	596.100

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP6

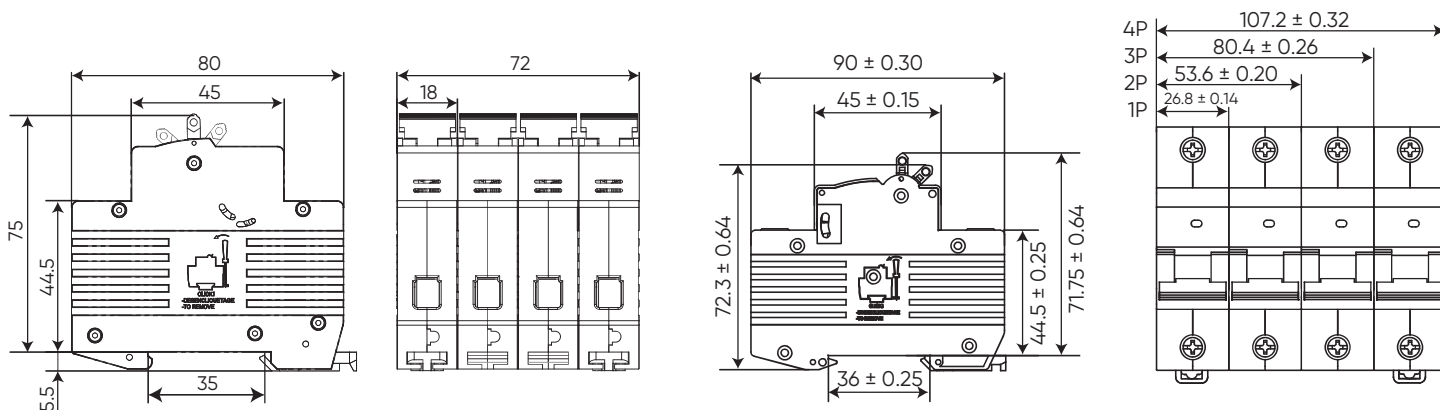
1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP6-C410	4P	10A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C416	4P	16A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C420	4P	20A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C425	4P	25A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C432	4P	32A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C440	4P	40A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C450	4P	50A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	333.800
MP6-C463	4P	63A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	333.800

KÍCH THƯỚC CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Đơn vị tính (mm)



SERI MP4 - MP6: 6A - 63A

SERI MP10: 50A - 100A

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI Seri RCBO

1 NĂM
BẢO HÀNH

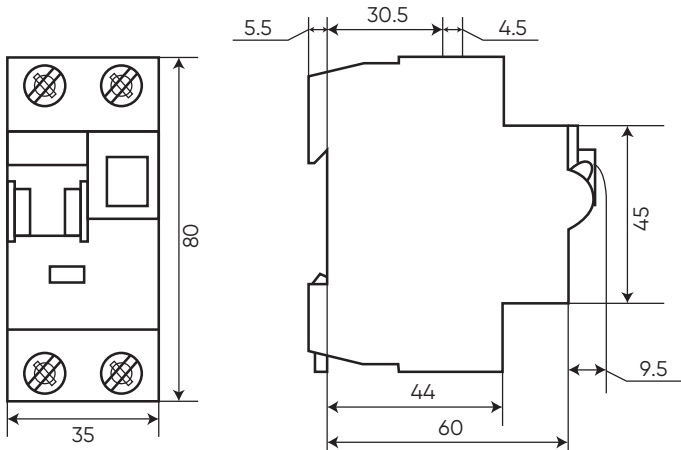


Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng rò I _{Δn} (mA)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
RCBO-15/216	2P	16A	15mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	384.100
RCBO-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	384.100
RCBO-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	384.100
RCBO-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	384.100
RCBO-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	384.100
RCBO-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	416.700
RCBO-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	589.600

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: ± 1mm



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI Seri RCBO2

1 NĂM
BẢO HÀNH

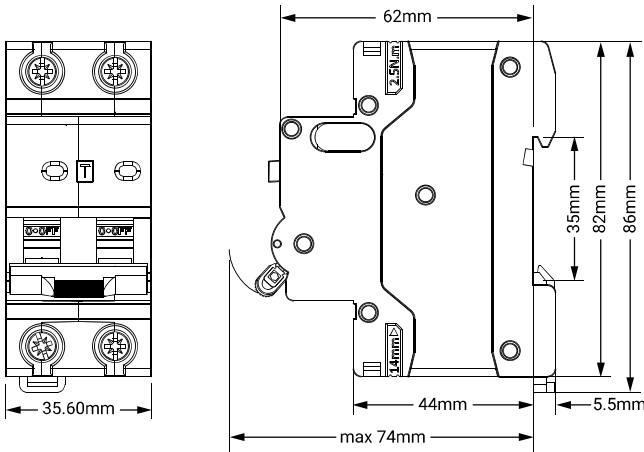


Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng rò I _{Δn} (mA)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
RCBO2-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	384.100
RCBO2-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	384.100
RCBO2-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	384.100
RCBO2-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	384.100
RCBO2-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	416.700
RCBO2-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	589.600

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: ± 1mm



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO AN TOÀN

CẦU DAO AN TOÀN

Seri SB

1 NĂM
BẢO HÀNH

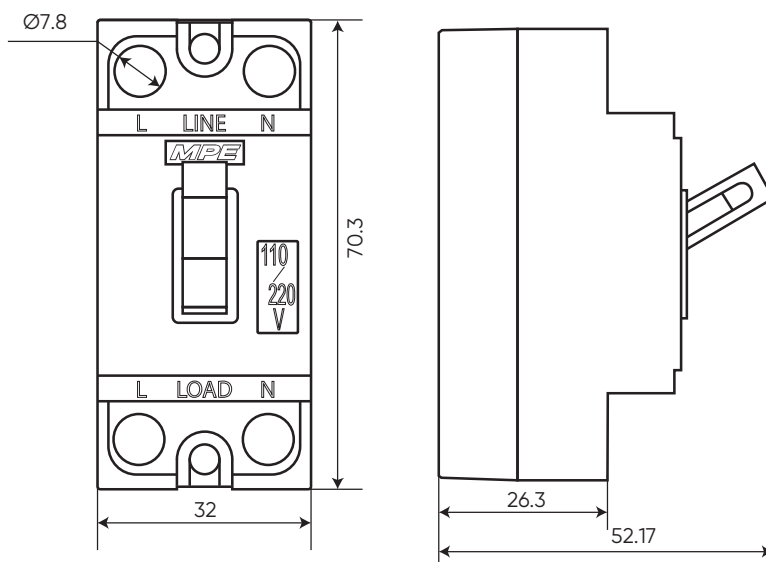


Mã hàng Model	Số cực Pole	Điện áp Voltage	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt ngắn mạch Icu	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SB-10	2P	110-220V AC	10A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	44.000
SB-15	2P	110-220V AC	15A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	44.000
SB-20	2P	110-220V AC	20A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	44.000
SB-30	2P	110-220V AC	30A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	44.000
SB-40	2P	110-220V AC	40A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	44.000

KÍCH THƯỚC CẦU DAO AN TOÀN

Đơn vị tính (mm)

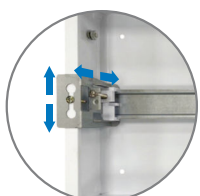
** Dung sai: $\pm 1\text{mm}$





TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG Seri TS

- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chịu va đập cao.
- Không gian bên trong rộng rãi, dễ dàng cho việc đấu nối.
- Thiết kế tinh tế, hiện đại với kích thước mẫu mã đa dạng.



Thanh ray
điều chỉnh đa hướng
(Tủ TS-10 đến TS-32)

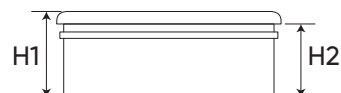
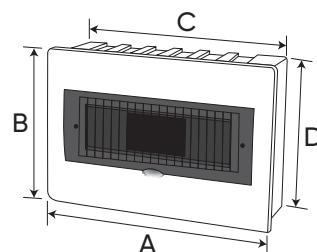
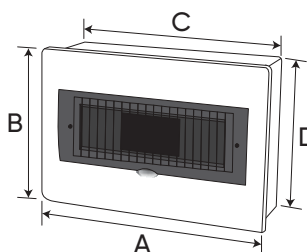


Thanh dẫn điện
bằng đồng được
cách điện bằng đế nhựa

Chú thích kích thước

Đế sắt

Đế nhựa



Mã hàng / Model

TS-4 (Đế sắt)

TS-4/P (Đế nhựa)

Khả năng chứa / Module

Tối đa 4 đường

Tối đa 4 đường

Kích thước / Dimension (mm)
A x B x C x D x H1 x H2

148 x 160 x 128 x 146
x 90 x 70

148 x 160 x 125 x 146
x 93 x 73

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp
30 cái/thùng

1 cái/hộp
30 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

155.700

122.300

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG



Mã hàng / Model	TS-6 (Đế sắt)	TS-6/P (Đế nhựa)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 6 đường	Tối đa 6 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	200 x 216 x 180 x 190 x 90 x 70	200 x 216 x 174 x 189 x 95 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	213.000	187.500



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Mã hàng / Model	TS-10 (Đế sắt)	TS-10/P (Đế nhựa)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 10 đường	Tối đa 10 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	290 x 217 x 267 x 190 x 96 x 76	290 x 217 x 267 x 192 x 96 x 77
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	273.800	262.200



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng

Mã hàng / Model	TS-12 (Đế sắt)	TS-14 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 12 đường	Tối đa 14 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	311 x 248 x 286 x 226 x 96 x 76	349 x 248 x 326 x 228 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	313.900	354.200

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng

Mã hàng / Model	TS-20 (Đế sắt)	TS-24 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 20 đường	Tối đa 24 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	468 x 248 x 443 x 225 x 96 x 76	311 x 404 x 290 x 385 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	426.500	545.900



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng

Mã hàng / Model	TS-32 (Đế sắt)	TS-40 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 32 đường	Tối đa 40 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	396 x 496 x 372 x 475 x 96 x 76	468 x 496 x 443 x 475 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	739.200	820.700



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Mã hàng / Model	TS-48 (Đế sắt)	TS-60 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 48 đường	Tối đa 60 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	395 x 745 x 371 x 724 x 96 x 76	468 x 745 x 444 x 724 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 3 cái/thùng	1 cái/hộp 3 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.189.700	1.501.800

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN LẮP NỔI

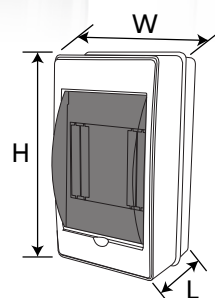
1 NĂM
BẢO HÀNH



TỦ ĐIỆN LẮP NỔI Seri TN

- Thiết kế tinh tế, hiện đại, nhỏ gọn phù hợp lắp đặt cho căn hộ, nhà phố, văn phòng....
- Chất liệu nhựa cao cấp, chống va đập tốt, đạt cấp bảo vệ IP30.

Chú thích kích thước:



Seri TN	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	TN-2	Tối đa 2 đường	71 x 130 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	42.800
	TN-4	Tối đa 4 đường	99 x 130 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	55.300
	TN-6	Tối đa 6 đường	141 x 160 x 89	1 cái/hộp 40 cái/thùng	87.400

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN CHỐNG THẨM

TỦ ĐIỆN LẮP NỔI CHỐNG THẨM IP66

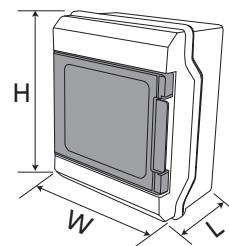
Seri WP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Chất liệu nhựa ABS + PC cao cấp, trọng lượng nhẹ, chịu va đập tốt, chống thấm cấp bảo vệ IP66.



Chú thích kích thước:



Seri WP	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	WP-4	Tối đa 4 đường	107 x 212 x 92	1 cái/hộp 40 cái/thùng	531.600
	WP-6	Tối đa 6 đường	165 x 200 x 100	1 cái/hộp 20 cái/thùng	662.400
	WP-9	Tối đa 9 đường	219 x 200 x 100	1 cái/hộp 18 cái/thùng	814.500
	WP-12	Tối đa 12 đường	273 x 230 x 110	1 cái/hộp 18 cái/thùng	1.102.300
	WP-18	Tối đa 18 đường	381 x 230 x 110	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.491.500
	WP-24	Tối đa 24 đường	273 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.942.200
	WP-36	Tối đa 36 đường	381 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	2.668.300

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

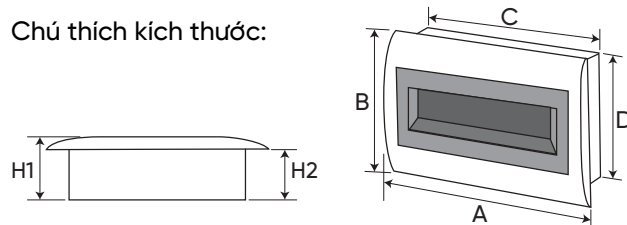
TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

Seri T



- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chống va đập cao.
- Mẫu mã đa dạng, phù hợp nhiều nhu cầu sử dụng.

Chú thích kích thước:



Seri T	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxLxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	T4	Tối đa 4 đường	148 x 160 x 128 x 135 x 89 x 70	1 cái/hộp 20 cái/thùng	134.700
	T6	Tối đa 6 đường	215 x 199 x 188 x 170 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	189.200
	T10	Tối đa 10 đường	287 x 213 x 258 x 185 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	220.800
	T14	Tối đa 14 đường	362 x 248 x 330 x 216 x 89 x 70	1 cái/hộp 12 cái/thùng	344.300
	T20	Tối đa 20 đường	470 x 248 x 440 x 216 x 95 x 76	6 cái/thùng	426.500
	T24	Tối đa 24 đường	323 x 382 x 300 x 355 x 95 x 76	6 cái/thùng	538.200
	T32	Tối đa 32 đường	398 x 500 x 365 x 460 x 105 x 76	4 cái/thùng	737.800
	T40	Tối đa 40 đường	470 x 500 x 440 x 460 x 105 x 76	3 cái/thùng	820.700

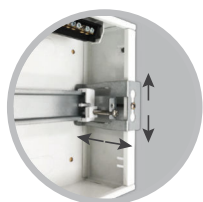
* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

SẢN PHẨM MỚI

1 NĂM
BẢO HÀNH

TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG Seri G

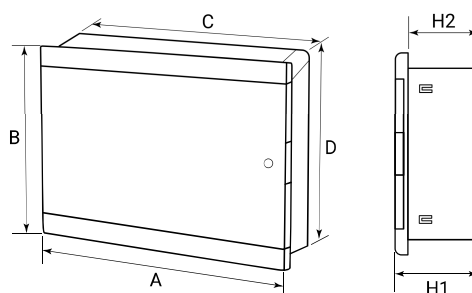
- Nắp nhựa.
- Đế kim loại sơn tĩnh điện.
- Cấp độ bảo vệ IP30.



Thanh ray
điều chỉnh đa hướng



Hộp tiết vân gỗ
Nắp mở ngang tiện dụng



Dung sai: ±2mm

Seri G	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension AxBxCxDxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	G-8	Tối đa 8 đường	260 x 220 x 230 x 185 x 95 x 76	1 cái/hộp 20 cái/thùng	296.400
	G-12	Tối đa 12 đường	320 x 260 x 290 x 225 x 95 x 76	1 cái/hộp 10 cái/thùng	389.300
	G-16	Tối đa 16 đường	400 x 280 x 375 x 250 x 95 x 76	1 cái/hộp 10 cái/thùng	510.700
	G-20	Tối đa 20 đường	460 x 280 x 445 x 250 x 95 x 76	1 cái/hộp 6 cái/thùng	575.600
	G-24	Tối đa 24 đường	320 x 390 x 290 x 370 x 95 x 76	1 cái/hộp 6 cái/thùng	630.400

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

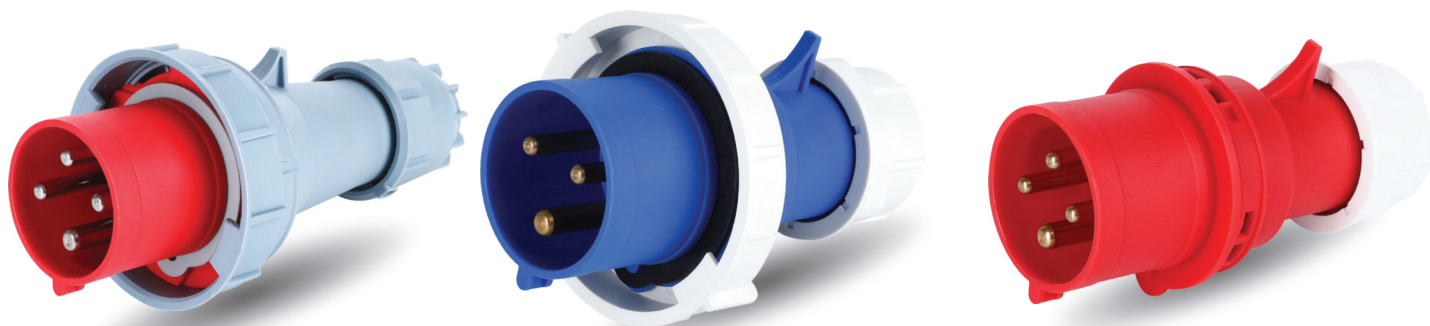


ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Làm bằng nhựa cao cấp chịu nhiệt và cách điện cao
- Thân nhựa kín nước hoàn toàn
- Dễ lắp đặt, độ an toàn cao

• Phích & Ổ cắm công nghiệp MPN	225-232
• Phích & Ổ cắm công nghiệp	233
• Phích cắm công nghiệp MPN2	234-241
• Núm Che Dừng Cho Ổ Cắm Lắp Nổi	241

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP



Seri MPN

Mô tả
Description

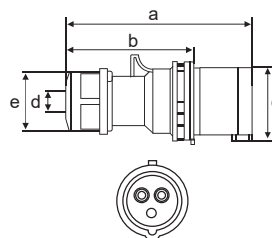
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN-013	MPN-023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	118	146
b	82	100
c	47	63
d	(6-15)	(10-20)
e	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-013
10 cái/hộp
120 cái/thùng

57.600

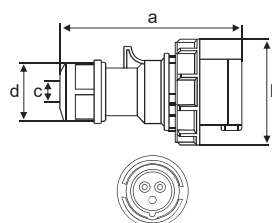
MPN-023
10 cái/hộp
60 cái/thùng

93.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN-0132	MPN-0232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	118	146
b	82	100
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0132
10 cái/hộp
120 cái/thùng

172.900

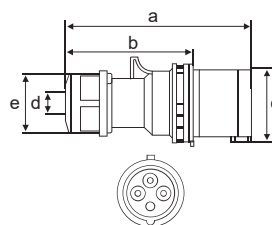
MPN-0232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

212.000



IP44

Mã hàng (model)	MPN-014	MPN-024
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	124	146
b	88	100
c	53	63
d	(6-15)	(10-20)
e	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-014
10 cái/hộp
120 cái/thùng

73.400

MPN-024
10 cái/hộp
60 cái/thùng

97.000

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

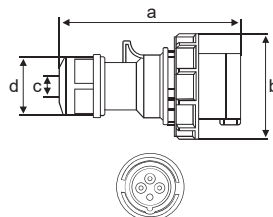
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-0142	MPN-0242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	124	146
b	79	93
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

182.700

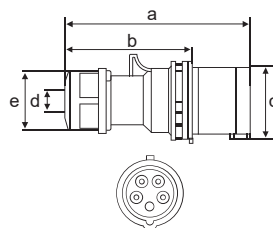
MPN-0242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

224.200

IP67



Mã hàng (model)	MPN-015	MPN-025
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	131	152
b	95	106
c	61	70
d	(8-16)	(10-20)
e	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-015
10 cái/hộp
60 cái/thùng

82.400

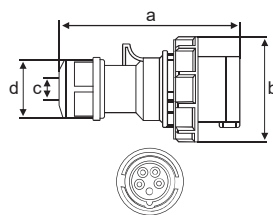
MPN-025
10 cái/hộp
60 cái/thùng

121.500

IP44



Mã hàng (model)	MPN-0152	MPN-0252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	131	152
b	87	100
c	(8-16)	(10-20)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

195.700

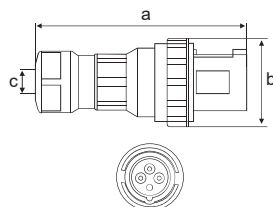
MPN-0252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

238.100

IP67



Mã hàng (model)	MPN-0342	MPN-044K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	6-16	16-50



MPN-0342
1 cái/hộp
10 cái/thùng

495.800

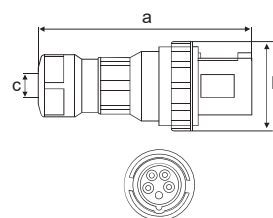
MPN-044K
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.264.000

IP67



Mã hàng (model)	MPN-0352	MPN-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V 250/415V~	220/380V~ 250/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	16-50



MPN-0352
1 cái/hộp
10 cái/thùng

505.000

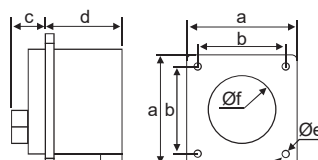
MPN-045K
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.427.100

IP67



Mã hàng (model)	MPN-623
Dòng điện định mức	32A
Điện áp	220/250V~
Số cực	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h
Kích thước (mm)	
a	75
b	61
c	30
d	50
e	5
f	55
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	2.5-6

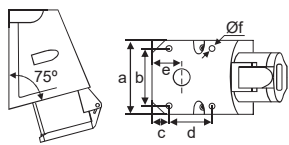
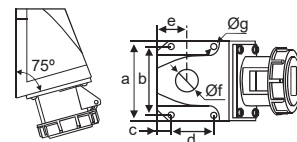
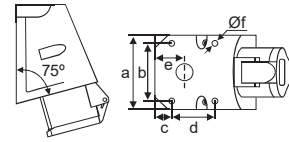
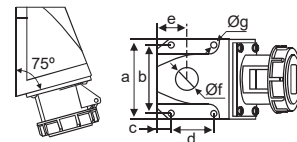
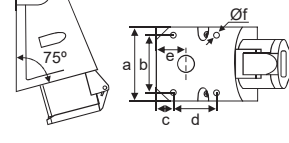
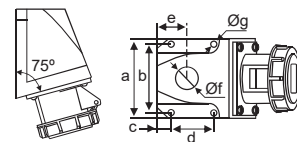
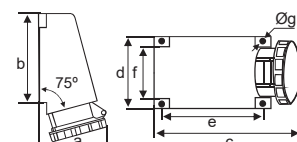


MPN-623
10 cái/hộp
120 cái/thùng

119.900

IP44

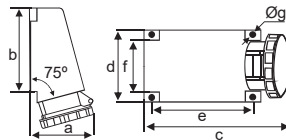
Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH		Seri MPN	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ	
	Mã hàng (model)	MPN-113	MPN-123		MPN-113 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN-123 10 cái/hộp 60 cái/thùng	102.000 144.300
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/250V~	220/250V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	a	83	83			
	b	67	67			
	Kích thước (mm)	c	20			
	d	50	50			
	e	35	35			
f	5	5				
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-1132 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN-1232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	298.400 383.300
	Mã hàng (model)	MPN-1132	MPN-1232			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/250V~	220/250V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	a	82	82			
	b	71	71			
	Kích thước (mm)	c	15			
	d	49	49			
e	40	40				
f	23	23				
g	5	5				
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-114 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN-124 10 cái/hộp 60 cái/thùng	124.000 150.900
	Mã hàng (model)	MPN-114	MPN-124			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	a	83	83			
	b	67	67			
	Kích thước (mm)	c	20			
	d	50	50			
e	35	35				
f	5	5				
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-1142 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN-1242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	325.300 406.900
	Mã hàng (model)	MPN-1142	MPN-1242			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	a	82	82			
	b	71	71			
	Kích thước (mm)	c	15			
	d	49	49			
e	40	40				
f	23	23				
g	5	5				
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-115 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN-125 10 cái/hộp 60 cái/thùng	131.300 161.500
	Mã hàng (model)	MPN-115	MPN-125			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	a	83	83			
	b	67	67			
	Kích thước (mm)	c	20			
	d	50	50			
e	35	35				
f	5	5				
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-1152 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN-1252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	356.300 433.900
	Mã hàng (model)	MPN-1152	MPN-1252			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	a	82	82			
	b	71	71			
	Kích thước (mm)	c	15			
	d	49	49			
e	40	40				
f	23	23				
g	5	5				
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-1342 1 cái/hộp 10 cái/thùng MPN-1442 1 cái/hộp 10 cái/thùng	748.600 1.871.500
	Mã hàng (model)	MPN-1342	MPN-1442			
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	a	171	220			
	b	170	220			
	Kích thước (mm)	c	250			
	d	118	140			
e	137	185				
f	104	130				
g	7	7				

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔ

1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
		Mã hàng (model)			
		Dòng điện định mức	MPN-1352 63A	MPN-1452 125A	MPN-1352 1 cái/hộp 10 cái/thùng MPN-1452 1 cái/hộp 10 cái/thùng
		Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V	
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	220 220 285 140 185 130 7	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50	814.600 1.908.200

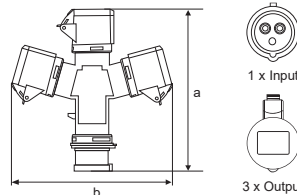
IP67



Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

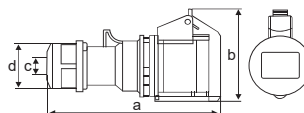
1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
		Mã hàng (model)			
		Dòng điện định mức	MPN-1013 16A	MPN-1023 32A	MPN-1013 5 cái/hộp 20 cái/thùng MPN-1023 2 cái/hộp 10 cái/thùng
		Điện áp	220/250V~	220/250V~	
		Số cực	2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a 234 b 220	275 290	
					428.100 637.300

IP44



IP44

Mã hàng (model)	MPN-213	MPN-223
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a 129 b 76 c (6-15) d 38	159 92 (10-20) 50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-213
10 cái/hộp
120 cái/thùng

MPN-223
10 cái/hộp
60 cái/thùng

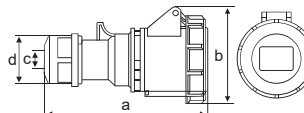
77.200

115.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN-2132	MPN-2232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a 133 b 78 c (6-15) d 38	162 96 (10-20) 50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-2132
10 cái/hộp
60 cái/thùng

MPN-2232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

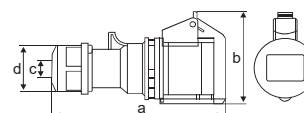
194.100

285.400



IP44

Mã hàng (model)	MPN-214	MPN-224
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a 129 b 76 c (6-15) d 38	159 92 (10-20) 50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-214
10 cái/hộp
60 cái/thùng

MPN-224
10 cái/hộp
60 cái/thùng

98.300

134.600

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG



Seri MPN

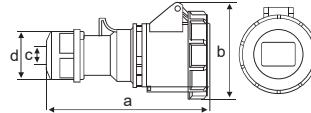
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



Mã hàng (model)	MPN-2142	MPN-2242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	139	162
b	84	96
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-2142

10 cái/hộp
60 cái/thùng

215.300

MPN-2242

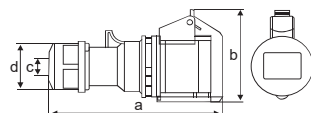
10 cái/hộp
60 cái/thùng

297.700

IP67



Mã hàng (model)	MPN-215	MPN-225
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	142	165
b	89	98
c	(8-16)	(10-20)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-215

10 cái/hộp
60 cái/thùng

116.600

MPN-225

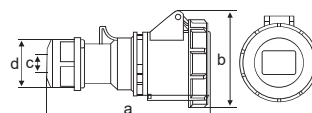
10 cái/hộp
60 cái/thùng

170.400

IP44



Mã hàng (model)	MPN-2152	MPN-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	145	168
b	92	102
c	(8-16)	(12-22)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-2152

10 cái/hộp
60 cái/thùng

273.200

MPN-2252

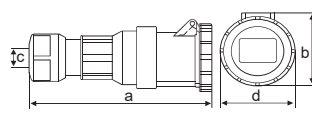
10 cái/hộp
60 cái/thùng

314.000

IP67



Mã hàng (model)	MPN-2342	MPN-2442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	261	305
b	114	115
c	30	44.5
d	112	130
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	6-16	16-50



MPN-2342

1 cái/hộp
10 cái/thùng

632.000

MPN-2442

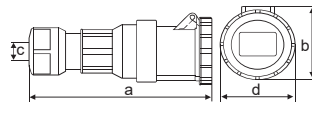
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.516.800

IP67



Mã hàng (model)	MPN-2352	MPN-2452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	261	305
b	114	115
c	30	44.5
d	112	130
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	6-16	16-50



MPN-2352

1 cái/hộp
10 cái/thùng

682.500

MPN-2452

1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.622.800

IP67

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

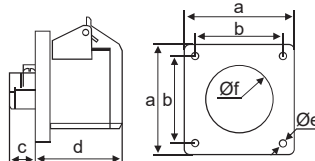
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-313	MPN-323
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	16	20
d	60	70
e	5.5	5.5
f	46	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-313
10 cái/hộp
120 cái/thùng

94.700

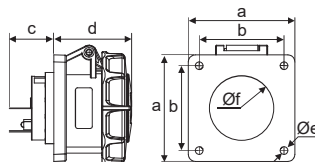
MPN-323
10 cái/hộp
60 cái/thùng

128.500

IP44



Mã hàng (model)	MPN-3132	MPN-3232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	75	75
b	61	61
c	18	24
d	63	70
e	5	5
f	43	54
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3132
10 cái/hộp
120 cái/thùng

212.000

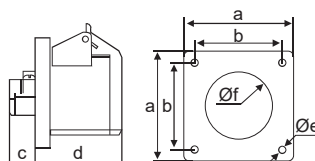
MPN-3232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

267.400

IP67



Mã hàng (model)	MPN-314	MPN-324
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	17	20
d	60	70
e	5.5	5.5
f	53	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-314
10 cái/hộp
120 cái/thùng

102.700

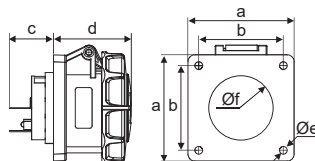
MPN-324
10 cái/hộp
60 cái/thùng

132.100

IP44



Mã hàng (model)	MPN-3142	MPN-3242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	75	75
b	61	61
c	18	24
d	63	73
e	5	5
f	48	55
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3142
10 cái/hộp
120 cái/thùng

243.800

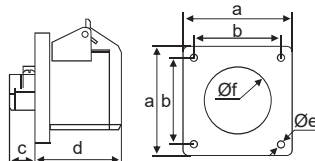
MPN-3242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

279.700

IP67



Mã hàng (model)	MPN-315	MPN-325
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V~ 250/415V	220/380V~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	18	22
d	58	71
e	5.5	5.5
f	60	62
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-315
10 cái/hộp
60 cái/thùng

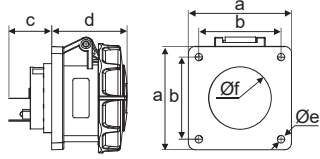
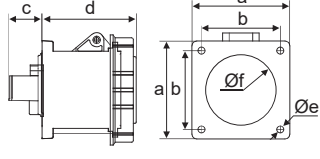
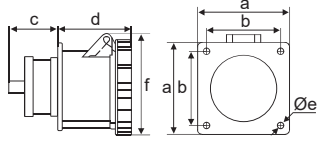
115.800

MPN-325
10 cái/hộp
60 cái/thùng

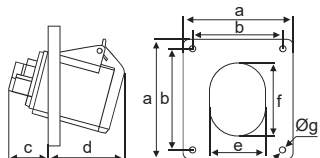
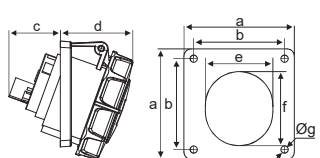
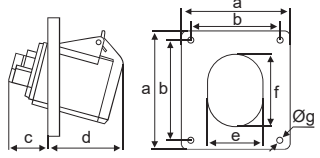
152.200

IP44

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
		Mã hàng (model)	MPN-3152	MPN-3252	
	IP67	Dòng điện định mức	16A	32A	MPN-3152 10 cái/hộp 60 cái/thùng 260.100
		Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V	
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E	MPN-3252 10 cái/hộp 60 cái/thùng 293.600
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c d e f	75 61 18 63 5 53	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	
	IP67	Mã hàng (model)	MPN-3342	MPN-3442	MPN-3342 2 cái/hộp 20 cái/thùng 488.400
		Dòng điện định mức	63A	125A	
		Điện áp	380/415V~	380/415V~	MPN-3442 2 cái/hộp 20 cái/thùng 1.307.500
		Số cực	3P + E	3P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c d e f	100 80 35 96 7 73	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50	
	IP67	Mã hàng (model)	MPN-3352	MPN-3452	MPN-3352 2 cái/hộp 20 cái/thùng 550.400
		Dòng điện định mức	63A	125A	
		Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V	MPN-3452 2 cái/hộp 20 cái/thùng 1.386.300
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c d e f	100 80 39 94.5 7 114	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50	

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
		Mã hàng (model)	MPN-413	MPN-423	
	IP44	Dòng điện định mức	16A	32A	MPN-413 10 cái/hộp 60 cái/thùng 102.700
		Điện áp	220/250V~	220/250V~	
		Số cực	2P + E	2P + E	MPN-423 10 cái/hộp 60 cái/thùng 159.800
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c d e f g	85 70 33 52 51 54 5.5	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	
	IP67	Mã hàng (model)	MPN-4132	MPN-4232	MPN-4132 10 cái/hộp 60 cái/thùng 162.200
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	220/250V~	220/250V~	MPN-4232 10 cái/hộp 60 cái/thùng 285.400
		Số cực	2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c d e f g	85 70 33 52 51 54 5.5	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	
	IP44	Mã hàng (model)	MPN-414	MPN-424	MPN-414 10 cái/hộp 60 cái/thùng 120.700
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	380/415V~	380/415V~	MPN-424 10 cái/hộp 60 cái/thùng 176.200
		Số cực	3P + E	3P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c d e f g	85 70 33 52 57 58 5.5	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG



Seri MPN

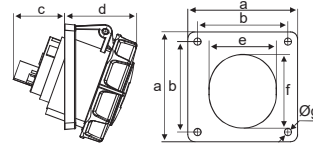
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-4142	MPN-4242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85, b: 70, c: 33, d: 60, e: 56, f: 65, g: 5.5	a: 85, b: 70, c: 50, d: 60, e: 64, f: 76, g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-4142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

172.900

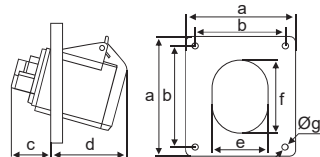
MPN-4242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

306.600

IP67



Mã hàng (model)	MPN-415	MPN-425
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85, b: 70, c: 35, d: 52, e: 64, f: 68, g: 5.5	a: 85, b: 70, c: 47, d: 62, e: 69, f: 79, g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-415
10 cái/hộp
60 cái/thùng

134.600

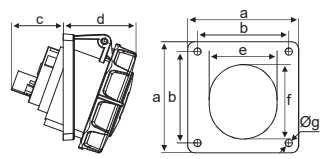
MPN-425
10 cái/hộp
60 cái/thùng

192.500

IP44



Mã hàng (model)	MPN-4152	MPN-4252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85, b: 70, c: 33, d: 52, e: 64, f: 68, g: 5.5	a: 85, b: 70, c: 50, d: 62, e: 70, f: 80, g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-4152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

179.400

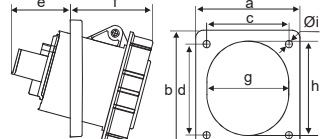
MPN-4252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

330.300

IP67



Mã hàng (model)	MPN-4342	MPN-4442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 101, b: 113, c: 80, d: 89, e: 64, f: 83, g: 79, h: 92, i: 7	a: 120, b: 131, c: 100, d: 108, e: 87, f: 82, g: 92, h: 104, i: 7.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-4342
2 cái/hộp
20 cái/thùng

534.800

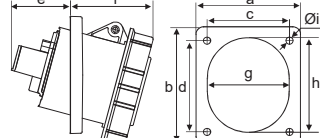
MPN-4442
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.304.700

IP67



Mã hàng (model)	MPN-4352	MPN-4452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 101, b: 113, c: 80, d: 89, e: 64, f: 83, g: 79, h: 92, i: 7	a: 120, b: 131, c: 100, d: 108, e: 87, f: 82, g: 92, h: 104, i: 7.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-4352
2 cái/hộp
20 cái/thùng

606.200

MPN-4452
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.443.400

IP67

PHÍCH & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP

CẦU DAO CHỐNG THẨM NƯỚC IP66



Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SW-120	1P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	334.000
SW-132	1P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	422.200
SW-220	2P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	430.700
SW-232	2P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	448.600
SW-263	2P	63A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	606.600
SW-320	3P	20A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	509.800
SW-332	3P	32A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	527.600
SW-350	3P	50A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	553.400
SW-363	3P	63A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	817.400

Ổ CẮM KẾT HỢP CÔNG TẮC 3 CỰC

IP66

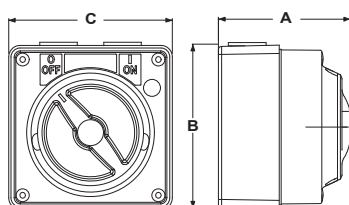


Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
S-315	2P+E	15A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	659.300
S-332	2P+E	32A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	826.600

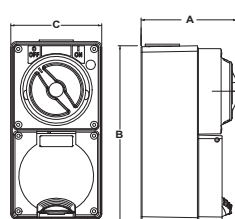
PHÍCH CẮM PLUG IP66



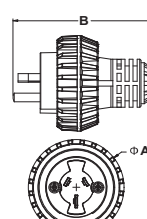
Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước ØAxBmm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
P-315	2P+E	15A	250V	Ø71x118	1 cái/hộp 60 cái/thùng	184.400
P-332	2P+E	32A	250V	Ø78x180	1 cái/hộp 60 cái/thùng	439.700
MPN-C	Nút che dùng cho ổ cắm 16A; 32A IP44 series MPN				100 cái/bịch	2.300



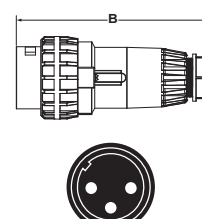
Cầu dao chống thấm nước IP66



Ổ cắm kết hợp
công tắc 3 cực IP66

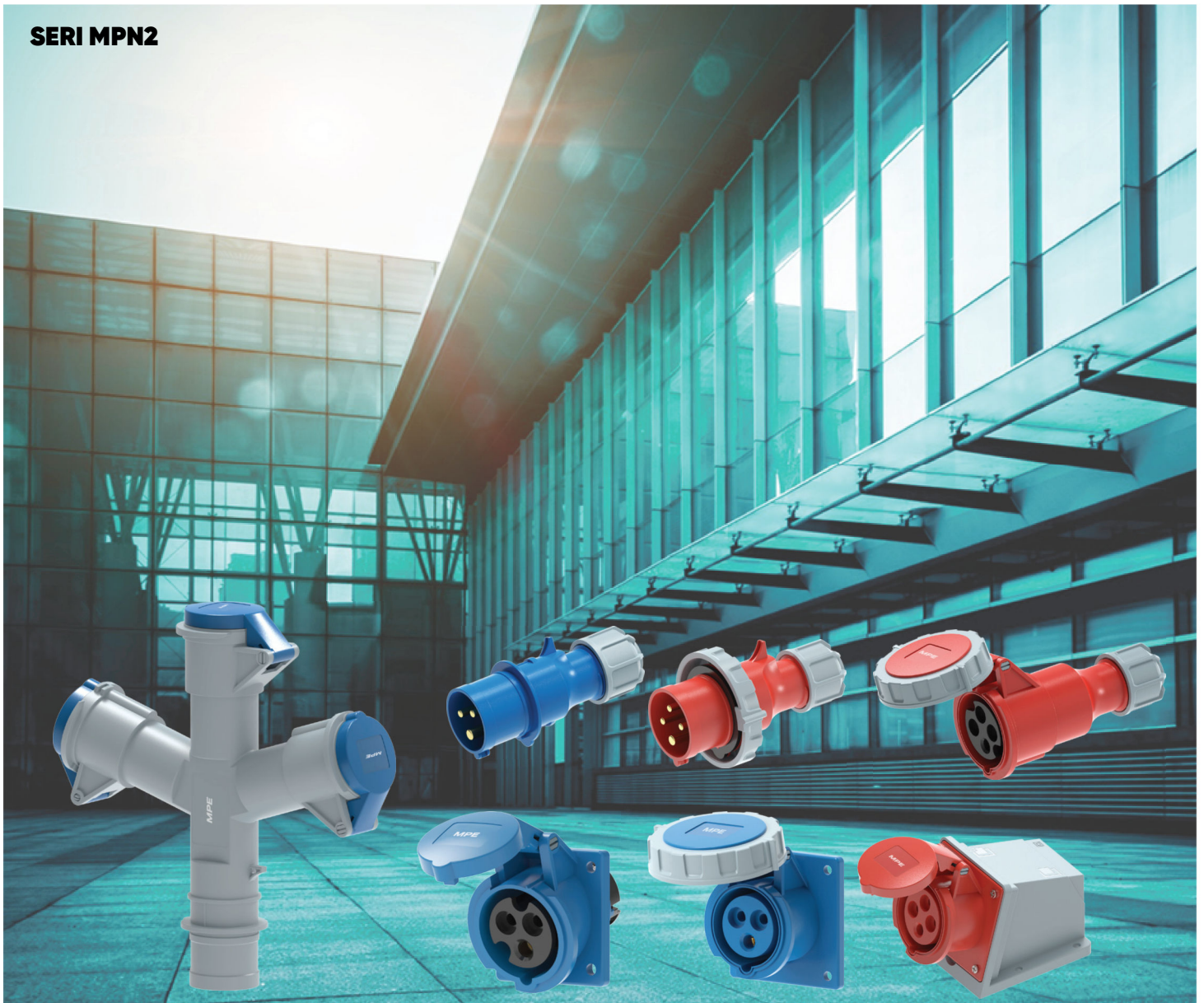


Phích Cắm
Plug IP66 P-315



Phích Cắm
Plug IP66 P-332

SERI MPN2



1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

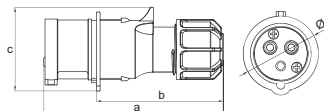
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-013	MPN2-023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	128	155,5
b	90,5	110
c	59,5	81
d	Ø53,5	Ø70
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4	Ø2,5-10



MPN2-013
10 cái/hộp
80 cái/thùng

57.600

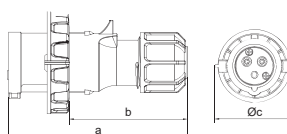
MPN2-023
10 cái/hộp
60 cái/thùng

93.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0132	MPN2-0232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/240V~	220/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	128	155,5
b	83,5	101,5
c	Ø79	Ø101
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4	Ø2,5-10



MPN2-0132
10 cái/hộp
80 cái/thùng

172.900

MPN2-0232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

212.000

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP



Seri MPN2

Mô tả
Description

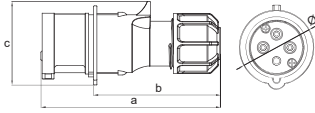
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-014	MPN2-024
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	132	155.5
b	95	110
c	68	81
d	Ø60	Ø70
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-014
10 cái/hộp
80 cái/thùng

73.400

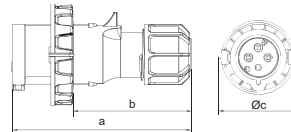
MPN2-024
10 cái/hộp
60 cái/thùng

97.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0142	MPN2-0242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	132	155.5
b	88	101.5
c	Ø85	Ø101
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-0142
10 cái/hộp
80 cái/thùng

182.700

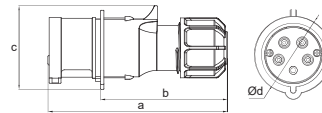
MPN2-0242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

224.200



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-015	MPN2-025
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V~	200/380V 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	138	161.5
b	101.5	116
c	75	89
d	Ø67.5	Ø77
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-015
10 cái/hộp
80 cái/thùng

82.400

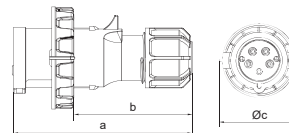
MPN2-025
10 cái/hộp
60 cái/thùng

121.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0152	MPN2-0252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V~	200/380V 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	138	161.5
b	95	107
c	Ø93	Ø108
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-0152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

195.700

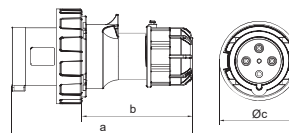
MPN2-0252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

238.100



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0342	MPN2-044K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	214	275
b	132	186
c	Ø113	Ø132
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-0342
1 cái/hộp
12 cái/thùng

495.800

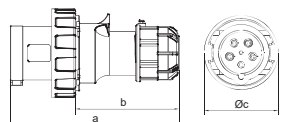
MPN2-044K
1 cái/hộp
8 cái/thùng

1.264.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0352	MPN2-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V 240/415V~	200/380V 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	214	275
b	132	186
c	Ø113	Ø132
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



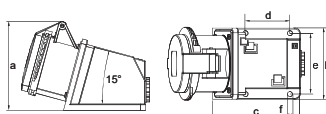
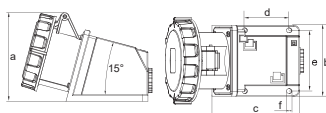
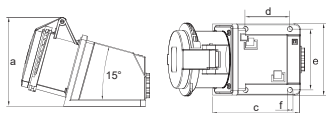
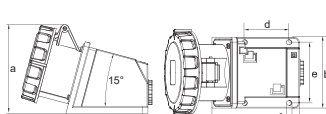
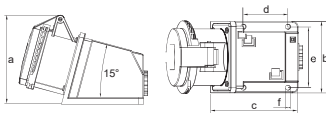
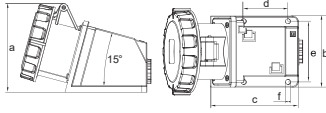
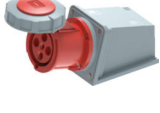
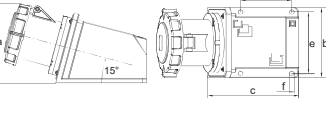
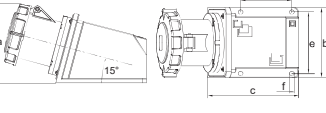
MPN2-0352
1 cái/hộp
12 cái/thùng

505.000

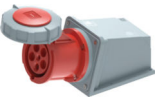
MPN2-045K
1 cái/hộp
8 cái/thùng

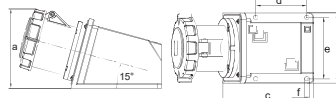
1.427.100

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH		Seri MPN2		Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	Mã hàng (model)	MPN2-113	MPN2-123		MPN2-113 10 cái/hộp 40 cái/thùng	102.000
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/240V~	200/240V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a: 97 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5	a: 107 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
	IP44					
	Mã hàng (model)	MPN2-1132	MPN2-1232		MPN2-1132 10 cái/hộp 40 cái/thùng	298.400
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/240V~	200/240V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a: 97 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5	a: 107 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
	IP67					
	Mã hàng (model)	MPN2-114	MPN2-124		MPN2-114 10 cái/hộp 40 cái/thùng	124.000
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a: 100 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5	a: 107 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
	IP44					
	Mã hàng (model)	MPN2-1142	MPN2-1242		MPN2-1142 10 cái/hộp 40 cái/thùng	325.300
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a: 100 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5	a: 107 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
	IP67					
	Mã hàng (model)	MPN2-115	MPN2-125		MPN2-115 10 cái/hộp 40 cái/thùng	131.300
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a: 103 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5	a: 110 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
	IP44					
	Mã hàng (model)	MPN2-1152	MPN2-1252		MPN2-1152 10 cái/hộp 40 cái/thùng	356.300
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a: 103 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5	a: 110 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
	IP67					
	Mã hàng (model)	MPN2-1342	MPN2-1442		MPN2-1342 1 cái/hộp 12 cái/thùng	748.600
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a: 134 b: 109 c: 114 d: 85 e: 97 f: 6.5	a: 154 b: 137 c: 177 d: 100 e: 120 f: 8.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70			
	IP67					
	Mã hàng (model)	MPN2-1342	MPN2-1442		MPN2-1442 1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.871.500
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a: 134 b: 109 c: 114 d: 85 e: 97 f: 6.5	a: 154 b: 137 c: 177 d: 100 e: 120 f: 8.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70			
	IP67					

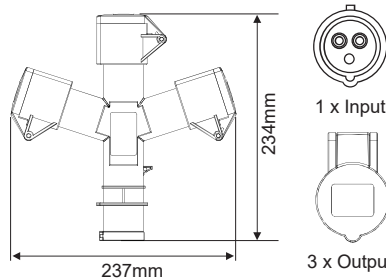
Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN2	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
		Mã hàng (model)	MPN2-1352	MPN2-1452	
	IP67	Dòng điện định mức	63A	125A	MPN2-1352 1 cái/hộp 12 cái/thùng
		Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V 240/415V	
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	MPN2-1452 1 cái/hộp 6 cái/thùng
		Kích thước (mm)	a b c d e f	134 109 144 85 97 6.5	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70	

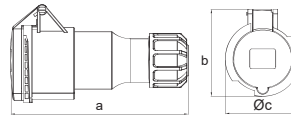


Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

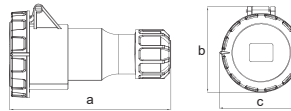
1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN2	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
		Mã hàng (model)	MPN2-213	MPN2-223	
	IP44	Dòng điện định mức	16A	32A	MPN2-1013 5 cái/hộp 20 cái/thùng
		Điện áp	220/240V ~	200/240V	
		Số cực	2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	MPN2-213 10 cái/hộp 80 cái/thùng
		Kích thước (mm)	a b	234 237	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	



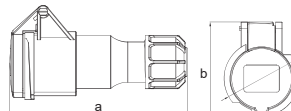
	IP44	Mã hàng (model)	MPN2-213	MPN2-223	MPN2-213 10 cái/hộp 80 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	200/240V	200/240V	
		Số cực	2P + E	2P + E	MPN2-223 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c	142 75 Ø60	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	



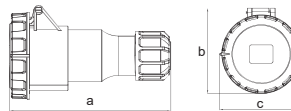
	IP67	Mã hàng (model)	MPN2-2132	MPN2-2232	MPN2-2132 10 cái/hộp 80 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	200/240V~	200/240V~	
		Số cực	2P + E	2P + E	MPN2-2232 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c	143 81.5 78	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	



	IP44	Mã hàng (model)	MPN2-214	MPN2-224	MPN2-214 10 cái/hộp 80 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	380/415V~	380/415V~	
		Số cực	3P + E	3P + E	MPN2-224 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c	150 82 Ø68	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	



	IP67	Mã hàng (model)	MPN2-2142	MPN2-2242	MPN2-2142 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	380/415V~	380/415V~	
		Số cực	3P + E	3P + E	MPN2-2242 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
		Kích thước (mm)	a b c	150 87 83	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	



Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1

NĂM

BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả

Description

IP44

Mã hàng (model)	MPN2-215	MPN2-225
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	155	178.5
b	89	101.5
c	Ø76	Ø89
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

MPN2-215

10 cái/hộp
60 cái/thùng

116.600

MPN2-225

10 cái/hộp
60 cái/thùng

170.400

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/4

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1

NĂM

BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả

Description

Đóng gói

Packing

Giá bán lẻ

VNĐ



Mã hàng (model)

MPN2-313

MPN2-323

Dòng điện định mức

16A

32A

Điện áp

200/240V~

200/240V~

Số cực

2P + E

2P + E

Vị trí cực nối đất

6h

6h

a

53,5

63,5

b

17,5

23

c

75

75

d

60

60

e

5,5

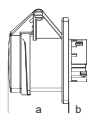
5,5

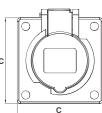
Kích thước (mm)

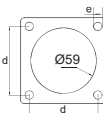
Tiết diện dây dẫn (mm²)

Ø1,5-4

Ø2,5-10







MPN2-313

10 cái/hộp

80 cái/thùng

MPN2-323

10 cái/hộp

60 cái/thùng

94.700

128.500



Mã hàng (model)

MPN2-3132

MPN2-3232

Dòng điện định mức

16A

32A

Điện áp

200/240V~

200/240V~

Số cực

2P + E

2P + E

Vị trí cực nối đất

6h

6h

a

54,5

64

b

17,5

23

c

75

75

d

60

60

e

5,5

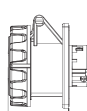
5,5

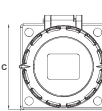
Kích thước (mm)

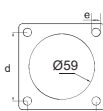
Tiết diện dây dẫn (mm²)

Ø1,5-4

Ø2,5-10







MPN2-3132

10 cái/hộp

80 cái/thùng

MPN2-3232

10 cái/hộp

60 cái/thùng

212.000

267.400

IP44

IP67

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

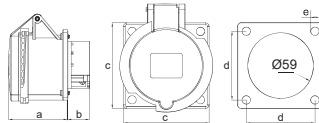
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-314	MPN2-324
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	53.5	63.5
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-314

10 cái/hộp
80 cái/thùng

102.700

MPN2-324

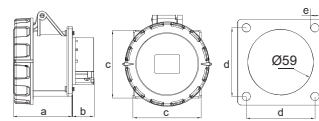
10 cái/hộp
60 cái/thùng

132.100



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3142	MPN2-3242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	54.5	64
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-3142

10 cái/hộp
80 cái/thùng

243.800

MPN2-3242

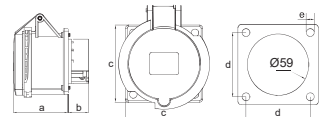
10 cái/hộp
60 cái/thùng

279.700



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-315	MPN2-325
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V~ 240/415V~	200/380V~ 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	53.5	63.5
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-315

10 cái/hộp
60 cái/thùng

115.800

MPN2-325

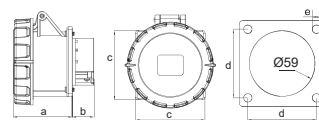
10 cái/hộp
60 cái/thùng

152.200



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3152	MPN2-3252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V~ 240/415V~	200/380V~ 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	54.5	64
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-3152

10 cái/hộp
60 cái/thùng

260.100

MPN2-3252

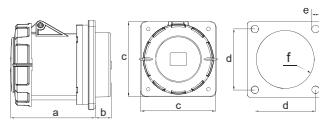
10 cái/hộp
60 cái/thùng

293.600



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3342	MPN2-3442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	116	123
b	15.5	23
Kích thước (mm)	c	130
d	85	104
e	5.5	6.5
f	76	94
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-3342

1 cái/hộp
30 cái/thùng

488.400

MPN2-3442

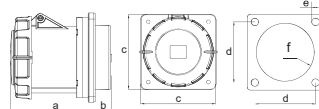
1 cái/hộp
18 cái/thùng

1.307.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3352	MPN2-3452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V~ 240/415V~	200/380V~ 240/415V~
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	116	123
b	15.5	23
Kích thước (mm)	c	130
d	85	104
e	5.5	6.5
f	76	94
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-3352

1 cái/hộp
30 cái/thùng

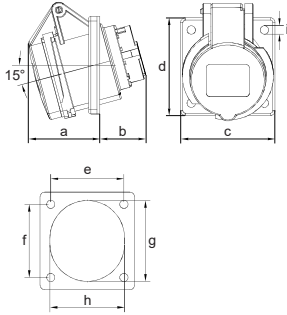
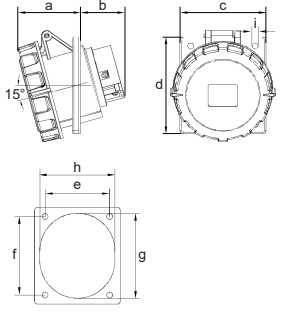
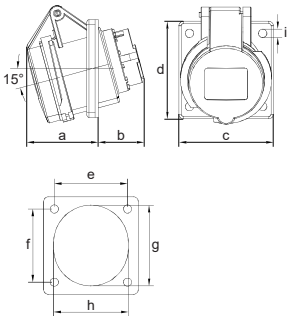
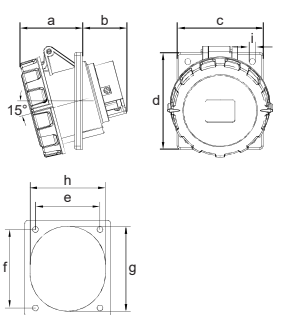
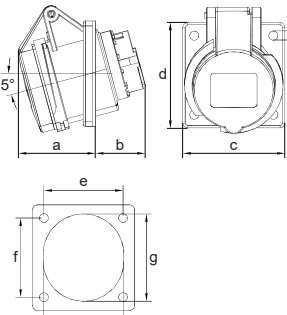
550.400

MPN2-3452

1 cái/hộp
18 cái/thùng

1.386.300

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM BẢO HÀNH		Seri MPN2		Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	Mã hàng (model)	MPN2-413	MPN2-423		MPN2-413 10 cái/hộp 80 cái/thùng	102.700
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/240V~	200/240V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a	47		55	
		b	31		42	
		c	62		80	
		d	64		90	
		e	48		60	
		f	48		73	
		g	53		73	
h	49	64				
i	5.5	5.5				
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP44						
	Mã hàng (model)	MPN2-4132	MPN2-4232		MPN2-4132 10 cái/hộp 80 cái/thùng	162.200
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/240V~	200/240V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a	47		59	
		b	31		42	
		c	62		80	
		d	64		90	
		e	48		60	
		f	48		73	
		g	53		73	
h	49	64				
i	5.5	5.5				
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP67						
	Mã hàng (model)	MPN2-414	MPN2-424		MPN2-414 10 cái/hộp 80 cái/thùng	120.700
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V ~	380/415V ~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a	48		55	
		b	31.5		42	
		c	76		80	
		d	81		90	
		e	60		60	
		f	60		73	
		g	62		73	
h	56	64				
i	5.5	5.5				
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP44						
	Mã hàng (model)	MPN2-4142	MPN2-4242		MPN2-4142 10 cái/hộp 60 cái/thùng	172.900
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V ~	380/415V ~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a	48		59	
		b	31.5		42	
		c	76		80	
		d	81		90	
		e	60		60	
		f	60		73	
		g	62		73	
h	56	64				
i	5.5	5.5				
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP67						
	Mã hàng (model)	MPN2-415	MPN2-425		MPN2-415 10 cái/hộp 60 cái/thùng	134.600
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)	a	49		56	
		b	32		42	
		c	76		80	
		d	81		90	
		e	60		60	
		f	60		73	
		g	68		79	
h	62	70				
i	5.5	5.5				
Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP44						
					MPN2-425 10 cái/hộp 60 cái/thùng	192.500

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1

NĂM

BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả

Description

Đóng gói

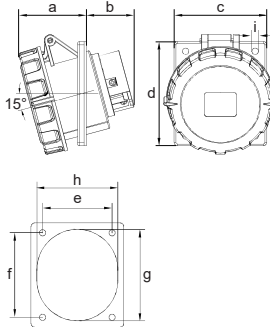
Packing

Giá bán lẻ

VND



Mã hàng (model)	MPN2-4152	MPN2-4252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	49
	b	32
	c	76
	d	81
	e	60
	f	60
	g	68
	h	62
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

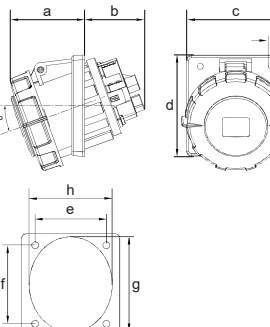


MPN2-4152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

MPN2-4252
10 cái/hộp
60 cái/thùng



Mã hàng (model)	MPN2-4342	MPN2-4442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V ~	380/415V ~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	87
	b	69
	c	106
	d	110
	e	77
	f	85
	g	98
	h	88
	i	6.2
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70

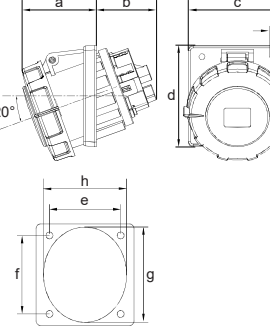


MPN2-4342
1 cái/hộp
30 cái/thùng

MPN2-4442
1 cái/hộp
12 cái/thùng



Mã hàng (model)	MPN2-4352	MPN2-4452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	87
	b	69
	c	106
	d	110
	e	77
	f	85
	g	98
	h	88
	i	6.2
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-4352
1 cái/hộp
30 cái/thùng

MPN2-4452
1 cái/hộp
12 cái/thùng

NÚT CHE DÙNG CHO Ổ CẮM LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH Mã hàng Model		Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
		MPN2-C Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 16A, 32A IP67	100 cái/bịch	2.300
		MPN2-C3 Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 63A IP67	100 cái/bịch	3.800
		MPN2-C4 Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 125A IP67	100 cái/bịch	4.300



THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG - DÂN DỤNG



THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG

• Ổ Cắm Âm Bàn Seri TBS	243
• Ổ Cắm Âm Bàn FGP	243
• Ổ Cắm Âm Sàn	244
• Phụ Kiện Ổ Cắm Âm Bàn & Ổ Cắm Âm Sàn	245

THIẾT BỊ ĐIỆN DÂN DỤNG

• Phích cắm Seri PL	246
• Băng Keo Điện Seri BK	246
• Cáp Tivi - Cáp Điện Thoại - Cáp Mạng FTP	246
• Thiết Bị Cảm Biến Điều Khiển	247

THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG | Ổ CẮM ÂM BÀN

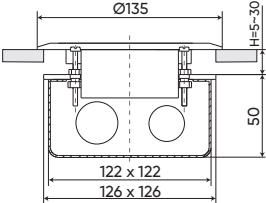
Ổ CẮM ÂM BÀN Seri TBS



Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	TBS1	• 2 ổ cắm đa năng • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 264 x 118 Đục lỗ 222 x 109 x 65	1 cái/hộp	2.299.600
	TBS2	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 318 x 159 Đục lỗ 287 x 132 x 79	1 cái/hộp	2.120.200
	TBS3	• 1 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 1 cổng kết nối USB • 1 cổng kết nối mạng • 1 bộ sạc không dây • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø96 Đục lỗ Ø80 x 69	1 cái/hộp	2.438.300
	TBS4	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Có thể cắm phích từ 2 phía • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 222	1 cái/hộp	1.875.600
	TBS5	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 264	1 cái/hộp	2.120.200
	TBS6	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Điều khiển ổ cắm nâng lên & hạ xuống bằng điện • Dây nguồn 2100mm	Sản phẩm Ø110 Đục lỗ Ø92 x 420	1 cái/hộp	7.234.900

Ổ CẮM ÂM BÀN

Thiết kế thông minh, có thể tùy ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

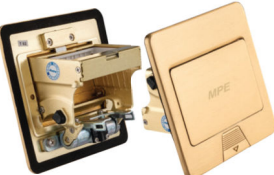
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	FGP	Kiểu tròn, 3 lỗ, bằng nhựa, bao gồm đế 	Sản phẩm Ø135 x (5-30) Đục lỗ 126 x 126 x 50	1 cái/hộp 12 cái/thùng	538.200

THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG | Ổ CẮM ÂM SÀN

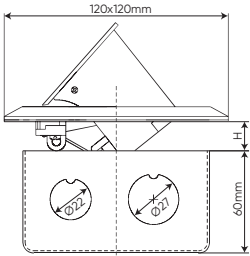
Ổ CẮM ÂM SÀN

Thiết kế thông minh, có thể tùy ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

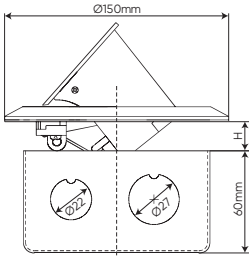
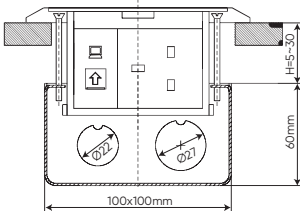
1 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FY-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Vuông - Không bao gồm đế • Đóng mở êm ái	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	FA-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Vuông - Không bao gồm đế • Đóng mở êm ái	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	F2Y-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Vuông - Mặt phẳng, đóng mở êm - Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	F2A-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Vuông - Mặt phẳng, đóng mở êm - Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	FCY-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Tròn - Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	FCA-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Tròn - Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300

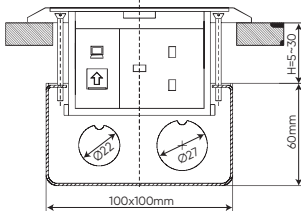
Chú thích
kích thước:



Kiểu vuông



Kiểu tròn



PHỤ KIỆN ĐỂ SẮT CHO Ổ CẮM ÂM SÀN



Mã hàng / Model	F115
Mô tả / Description	Đế sắt dùng cho ổ cắm âm sàn
Kích thước / Size (mm)	100 x 100 x 60
Đóng gói / Packing	60 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	47.300

THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG | PHỤ KIỆN Ổ CẮM

THIẾT BỊ RỜI A60 DÙNG CHO Ổ CẮM ÂM SÀN VÀ Ổ CẮM ÂM BÀN (FGP - FY - FA - F2Y - F2A - FCY - FCA)

1 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A6USV	Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	21.700		A6USB	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	201.200
	A6UESMV	Ổ cắm đa năng 1.5 module • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	45.800		A6USB-A/C	Ổ cắm sạc USB A & USB C DC 5V-3.1A, 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	317.400
	A6UESM-2	Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	47.000		A6NGNV	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	29.700
	A6UES2	Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	56.500		A6NRDV	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	29.700
	A6RJ64	Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	50.800		A6P	Nút che trơn • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.600
	A6RJ88	Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	100.000		A6P2	Nút che trơn 1.5 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.600
	A6TV75	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	52.500				

THIẾT BỊ ĐIỆN DÂN DỤNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

PHÍCH CẮM Seri PL

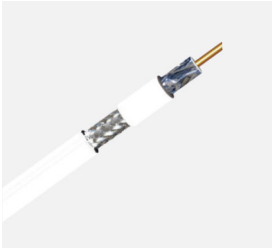
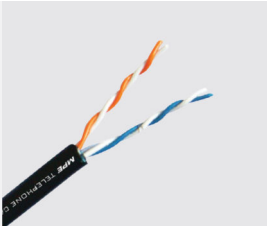
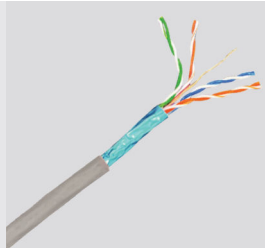
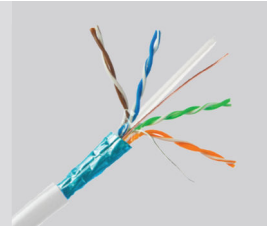
			
Mã hàng / Model	PL1	PL2	PL3
Mô tả / Description	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	Phích cắm 2 chấu tròn Ø4.5mm, 250V / 10A	Phích cắm cái 250V / 10A
Đóng gói / Packing	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	14.100	14.200	14.200

BĂNG KEO ĐIỆN P.V.C Seri BK



Mã hàng / Model	BKD-20	BKW-20	BKG-20	BKY-20	BKR-20
Mô tả / Description	Màu sắc: đen	Màu sắc: trắng	Màu sắc: xanh lá	Màu sắc: vàng	Màu sắc: đỏ
Đóng gói / Packing	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	9.300	9.300	9.300	9.300	9.300

DÂY CÁP

				
Mã hàng / Model	RG6-112	TLC-2P	CAT5E-4P	CAT6E-4P
Mô tả / Description	Cáp tivi 75 Ohm Lưới chống nhiễu 112 sợi	Cáp điện thoại 2 đôi (1/0.5mm x 2P)	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu và lõi nhựa chống nhiễu chéo
Đóng gói / Packing	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	100m/cuộn 6 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ/m)	12.000	6.500	16.100	20.500

THIẾT BỊ ĐIỆN | THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN



2 NĂM
BẢO HÀNH

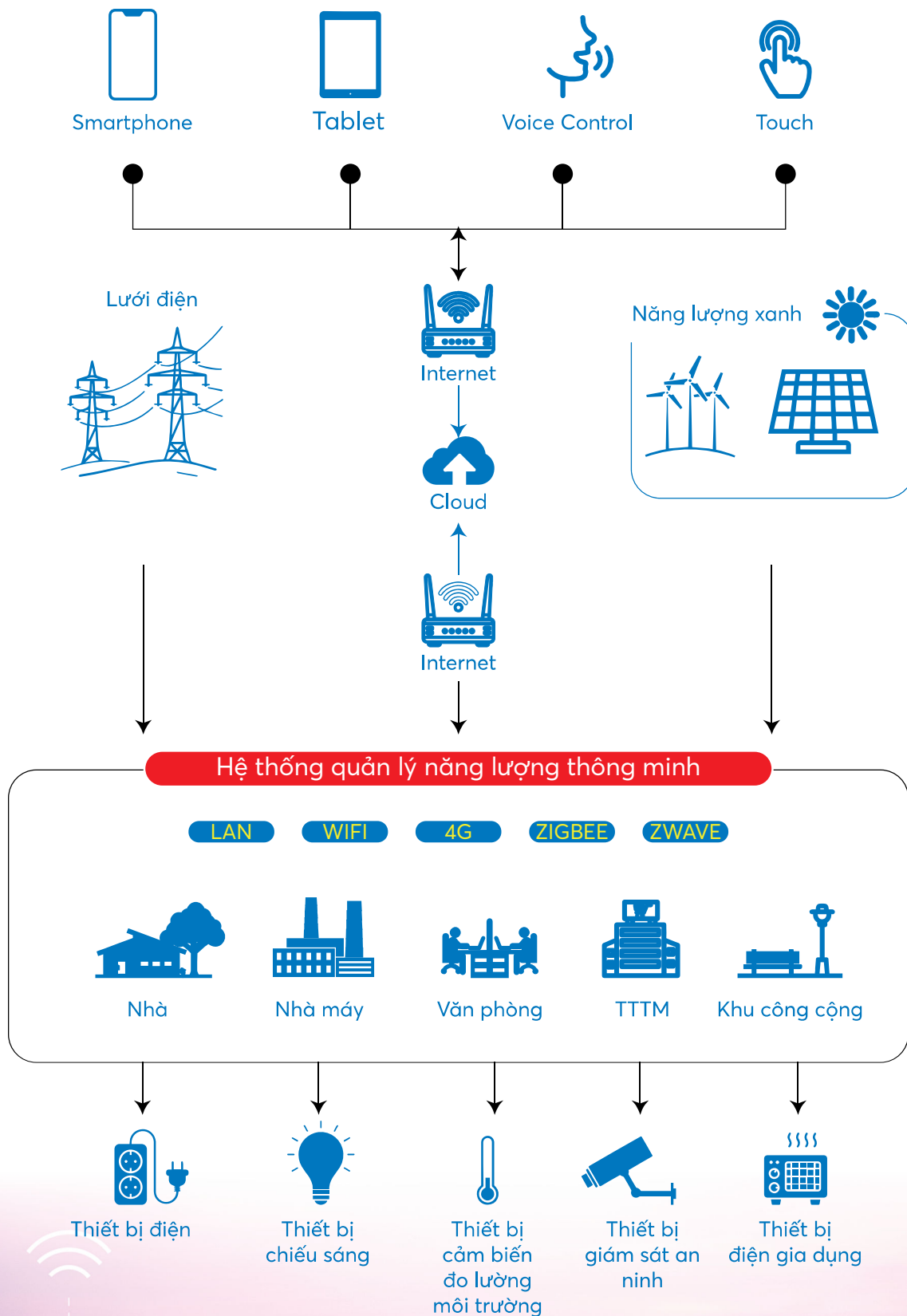
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 IRHD1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Điện áp: 110-240VAC • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	176.600
 IRHD2 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	192.000
 MWHD1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động Microwave E27 • Công suất tải: ≤ 10A • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 5m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	331.700
 MWS1-NT • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	300.500
 MWS2-NT • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	256.300

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 IRS1-V • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	201.300
 IRS2-V • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt kính) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	300.200
 IRS1-H • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại chữ nhật (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 180° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	192.100
 MWS1-AT • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn âm • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20 • Kích thước đục lỗ: Ø60mm	275.000
 PTC1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến quang • Công suất tải: ≤ 10A • Hoạt động khi ánh sáng: <5-15 Lux • IP44	170.200

SMART CONTROL

- LED Bulb
- LED Âm Trần
- LED Ốp Nổi
- LED Tube
- LED Dây
- LED Tắm
- LED Ốp Trần
- LED Pha
- Điện Gia Dụng
- Thiết Bị Điện Thông Minh
- Công Tắc & Ổ Cắm
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH MPE SMART CONTROL



SMART CONTROL



SMART CONTROL

- LED Bulb ----- **252**
- LED Âm Trần ----- **253**
- LED Ốp Nổi ----- **254**
- LED Tắm ----- **255**
- LED Ốp Trần ----- **256**
- LED Dây ----- **257**
- LED Pha ----- **258**
- Thiết Bị Điện Văn Phòng ----- **259**
- Công Tắc & Ổ Cắm ----- **260-263**
- Điện Gia Dụng ----- **264-266**
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh ----- **267-268**
- Chuông Cửa Thông Minh ----- **269**
- Thiết Bị Điện Thông Minh ----- **270-271**
- Thiết Bị Đóng Cắt ----- **272-273**

SMART LIGHTING

- LED Bulb & LED Filament ----- **274**
- LED Âm Trần ----- **275**
- LED Ốp Trần ----- **276**

REMOTE CONTROL

- LED Tube & LED Tắm ----- **277-278**
- LED Âm Trần ----- **279**

SMART CONTROL

SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART ZIGBEE (/ZB)



SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART WIFI (/SC)



APP MPE SMART CONTROL

Điều khiển các thiết bị smart (/SC & /ZB)



Icon app



Tải app



APP MPE SMART LIGHTING

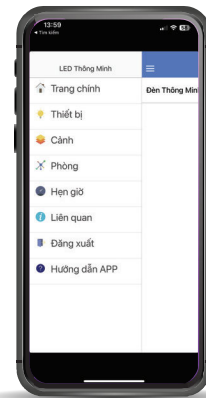
Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)



Icon app



Tải app

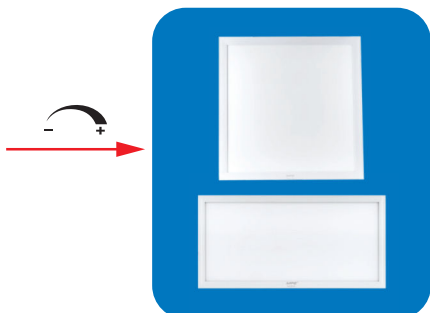


REMOTE ĐIỀU KHIỂN RC-RF

Điều khiển các thiết bị Remote control (/3C-RC)



RC-RF



REMOTE ĐIỀU KHIỂN RCL/RCS

Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)



RCL



RCS



SMART CONTROL | LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

**SMD 2835
RGBWW**



Đui đèn

E27



Góc chiếu

230°



Ánh sáng

**2700K-6500K
RGB**

LED BULB THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI Seri LB

9W 13W



Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-9/SC	806 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 100 cái/thùng	386.500
	LB-13/SC	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	580.700

9W

13W

SMART CONTROL | LED ÂM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu

110°



Ánh sáng

2700K-6500K
RGB

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE Seri RPL

6w 9w 12w 18w 24w



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/SC	500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	712.400
	RPL-6/ZB					816.600
 9W	RPL-9/SC	750 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	759.600
	RPL-9/ZB					863.800
 12W	RPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	828.200
	RPL-12/ZB					943.300
 18W	RPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	967.400
	RPL-18/ZB					1.086.000
 24W	RPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø300 x 25 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.248.300
	RPL-24/ZB					1.366.900

SMART CONTROL | LED ỒP NỔI

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp
220V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
**SMD 2835
RGBWW**



Góc chiếu
110°



Ánh sáng
**2700K-6500K
RGB**

LED ỒP NỔI ĐIỀU KHIỂN WIFI -ZIGBEE

Seri SRPL

6W 12W 18W 24W



Seri SRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6/SC	480 Lm	2700K-6500K RGB	Ø120 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	859.700
	SRPL-6/ZB					859.700
 12W	SRPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Ø170 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	878.600
	SRPL-12/ZB					993.500
 18W	SRPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Ø217 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.037.600
	SRPL-18/ZB					1.165.500
 24W	SRPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.340.800
	SRPL-24/ZB					1.456.600

SMART CONTROL | LED TẮM

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Chip LED

SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu

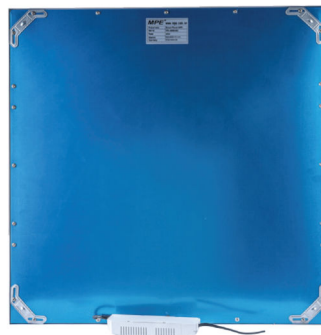
120°



Ánh sáng

2700K-6500K
RGB

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE Seri FPL 20^w 25^w 40^w



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FPL-3030/SC FPL-3030/ZB	1800 Lm	2700K-6500K RGB	300 x 300 x 11	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.766.500
20W						
	FPL-6030/SC FPL-6030/ZB	2250 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.019.800
25W						
	FPL-6060/SC FPL-6060/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 600 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.820.700
40W						
	FPL-12030/SC FPL-12030/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	1200 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.375.100
40W						

SMART CONTROL | LED ỚP TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80



Chip LED

SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu

120°



Ánh sáng

2700K-6500K
RGB

LED ỚP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri CL **20W** **30W**



Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
---------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



20W

CL-20/SC

2000 Lm

2700 - 6500K
RGB

Ø300 x 85

1 cái/hộp
5 cái/thùng

1.429.500



30W

CL-30/SC

3000 Lm

2700 - 6500K
RGB

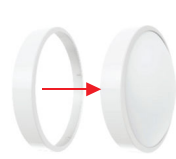
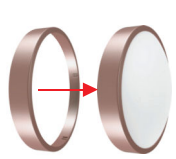
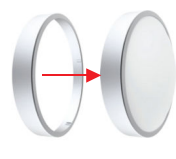
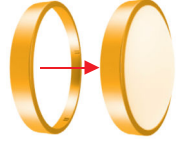
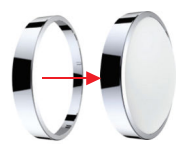
Ø350 x 85

1 cái/hộp
5 cái/thùng

1.943.500

VIÊN ĐÈN

Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	73.000		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	129.100
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	83.100		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	151.400
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	88.800		BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	223.200
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	98.200		BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	262.000
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	106.100				
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	123.300				

SMART CONTROL | LED DÂY



LED DÂY THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE BLUETOOTH

8w 10w 14.4w

MPE SMART
CONTROL

MPE SMART
LIGHTING

REMOTE
CONTROL

RCL
RCS

CHIP LED
SMD 5050RGB

ÁNH SÁNG
RGB

2 NĂM
BẢO HÀNH

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Chip LED SMD 5050RGB
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Mạch siêu dẫn giúp hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm năng lượng
- Cấu trúc bảo vệ cách nhiệt nhiều lớp an toàn
- Lắp đặt dễ dàng, uốn lượn được mọi nơi cần trang trí

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
ZIGBEE  LS/ZB (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng zigbee. (Kèm bộ nguồn) • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 14.4W/m	860.900	WIFI  LS/SC (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi (Kèm bộ nguồn) • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 14.4W/m	860.900
WIFI  LSAC/SC (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi (Không kèm bộ nguồn) • Dòng điện: 2A • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 25m • Đóng gói: 25m/thùng AC 220V 8W/m	137.400	BLUETOOTH  LS/SM (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng Bluetooth (Kèm bộ nguồn) • Công suất: 10W/m • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 10W/m	1.148.000
 MC-LSAC/SC Khớp nối giữa Led dây thông minh AC. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC	34.100	 CLS/SC Bộ nguồn Led dây điều khiển Wifi AC 220V. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC	853.600

400W

SMART CONTROL | LED PHA

2 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG ẨM
IP65**



**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED
**SMD 2835
RGBW**



Ánh sáng
**6500K
RGB**

LED PHA ĐIỀU KHIỂN WIFI

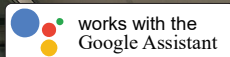
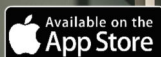
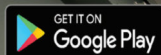
Seri FLD 50W 100W 150W

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Điều khiển thông minh kết nối qua Amazon Alexa, Google Assistant
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao 30.000 giờ
- Dễ dàng lắp đặt và sử dụng



Seri FLD	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD-50/SC	6500K RGB	238 x 238 x 100	1 cái/hộp 10 cái/thùng	947.100
50W					
	FLD-100/SC	RGB	290 x 278 x 120	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.485.500
100W					
	FLD-150/SC	RGB	335 x 323 x 136	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.068.100
150W					

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG



2 NĂM
BẢO HÀNH



Ổ CẮM ÂM BÀN THÔNG MINH Seri TBS

- Ổ cắm âm bàn thông minh điều khiển bằng wifi qua app MPE Smart Control.
- Bảng điều khiển cảm ứng có khả năng chống trầy xước, chịu nhiệt cao, bền bỉ để sử dụng lâu dài.
- Đèn báo LED giúp dễ dàng tìm thấy và sử dụng ổ cắm trong bóng tối.
- Động cơ đóng mở ổ cắm lên xuống nhẹ nhàng, êm ái. Tính năng an toàn khi gặp vật cản tự động ngừng lại.
- Trang bị cổng USB type A, USB type C và đế sạc không dây, có thể sạc nhiều thiết bị cùng một lúc.

ĐẾ SẠC KHÔNG DÂY 15W

Voltage Điện áp: **110-250V AC**

 Ổ cắm đa năng: **16A**

 Cổng USB A-C: **5VDC-2.1A**

 Sạc không dây Qi: **15W**



Điều khiển bằng Wifi 2.4Hz



Nút điều khiển cảm ứng



Điều khiển bằng giọng nói



Đèn viên 3 chế độ sáng

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 4000W	TBS1/SC	• 3 ổ cắm đa năng • 1 cổng kết nối USB type A • 1 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 277 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 8 cái/thùng	6.300.000
 4000W	TBS2/SC	• 4 ổ cắm đa năng • 4 cổng kết nối USB type A • 4 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 367 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 6 cái/thùng	9.191.900

SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM



CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi & Zigbee

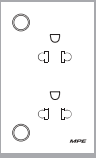


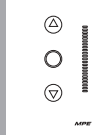
SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

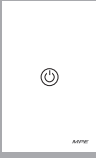
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CSW/SC Mặt công tắc rèm cửa, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	961.100
	SO2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm Tải định mức: 1000W/gang	1.095.500
	SW1/SC Mặt 1 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	792.300
	SW2/SC Mặt 2 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	853.300
	SW3/SC Mặt 3 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	918.000
	SW4/SC Mặt 4 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	1.194.700

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWV1/SC Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	696.900
	SWV2/SC Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	804.700
	SWV3/SC Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	876.500
	DIM1/SC Mặt Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	1.167.800
	SOMV/SC Mặt ổ cắm đa năng hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 16A	732.800

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Zigbee

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SW1/ZB Mặt 1 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	953.900
	SW2/ZB Mặt 2 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.025.800
	SW3/ZB Mặt 3 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.097.700

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWV1/ZB Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	950.200
	SWV2/ZB Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.022.100
	SWV3/ZB Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.093.900

SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM



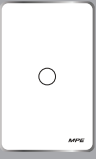
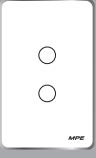
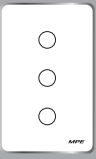
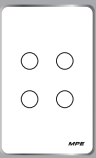
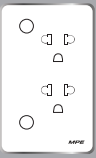
CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viên Vàng & Bạc

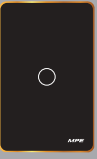
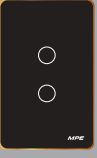


CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viên Vàng & Bạc

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWW1/SC Mặt 1 công tắc màu trắng viên bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	838.000
	SWW2/SC Mặt 2 công tắc màu trắng viên bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	938.600
	SWW3/SC Mặt 3 công tắc màu trắng viên bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	938.600
	SWW4/SC Mặt 4 công tắc màu trắng viên bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.053.600
	SOW2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu trắng viên bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.362.600

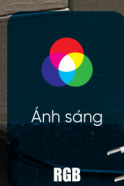
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWB1/SC Mặt 1 công tắc màu đen viên vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	838.000
	SWB2/SC Mặt 2 công tắc màu đen viên vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	938.600
	SWB3/SC Mặt 3 công tắc màu đen viên vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	938.600
	SWB4/SC Mặt 4 công tắc màu đen viên vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.053.600
	SOB2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu đen viên vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.362.600



MẶT CÔNG TẮC THÔNG MINH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT1/SC Mặt 1 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	118.500
	MAT2/SC Mặt 2 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	140.100

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT3/SC Mặt 3 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	161.600



ĐÈN NGỦ THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI, BLUETOOTH Seri BHS

	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
  1-9W	BHS1	220VAC	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	2.183.100
 1-9W	BHS2/SC	220VAC	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.873.700



MÁY LỌC KHÔNG KHÍ 3 CHẾ ĐỘ ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri ARP1

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
ARP1/SC	Máy lọc không khí: - Lọc sạch bụi bẩn trong không khí 8 tốc độ quạt cho phép làm sạch nhanh hơn - Đo số lượng hạt bụi trong không khí với kích thước hạt 2.5μ 3 chế độ - Có tính năng an toàn cho trẻ em - Dễ dàng vệ sinh và thay thế linh kiện	9.763.400

RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CM1/SC	Mô tơ rèm cửa thông minh - Điện áp: 220VAC - Công suất: 6.5W, IP20 - Tốc độ 16cm/s	2.958.800
CR1/SC	Thanh ray rèm cửa, dài 1m	802.900

ĐIỀU KHIỂN & MÀN CHIẾU SMART

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
RMC/SC	Remote điều khiển rèm cửa - Mỗi remote điều khiển được 2 motor - Khoảng cách <25m	443.600
RB1/SC	Màn chiếu Smart Wifi	1.533.900

BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CM2.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 2.2m, điều khiển Wifi	3.755.200
CM3.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 3.2m, điều khiển Wifi	3.967.900

BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI, ZIGBEE

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CM4.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 4.2m, điều khiển Wifi	4.180.700
CM1/ZB	Mô tơ rèm cửa thông minh điều khiển Zigbee - Điện áp: 240VAC - Công suất: 40W - IP20 - Khối lượng tải: 50kg - Phạm vi điều khiển bằng remote: 50m	2.317.800

Ổ CẮM DI ĐỘNG THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri SPS



Seri SPS	Mã hàng Model	Công suất USB	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPS1	5V 2.1A	15A	2.4Ghz	335 x 65 x 40	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.030.200
	SPS2	Type A: 18W Type C-PD: 65W	15A	2.4Ghz	350 x 65 x 41	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.375.100
	SPS3	Type A: 5V-2.4A Type C-PD: 22W	10A	2.4Ghz	385 x 59 x 28	1 cái/hộp 20 cái/thùng	829.700

Ổ CẮM THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri SWP15, SWP16



Seri SWP	Mã hàng Model	Công suất Watt	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SWP15-1	2.000	15A	2.4Ghz 1T1R	75 x 37.5 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	454.100
	SWP16-2	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 40 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	440.200
	SWP16-3	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	440.600
	SWP16-5	2.000	16A 2 USB 2.4A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	498.200



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DS1/SC	Cảm biến cửa. • Phát hiện tình trạng đóng/mở • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	634.100
	DS1/ZB	Cảm biến cửa. • Phát hiện tình trạng đóng/mở • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	511.000
 WIFI	MIR1-NT/DW	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m IP20 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	514.900
 WIFI	MIR1-NT/EW	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m IP20 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	575.200
 WIFI	MIR1-OD/W	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 180° • Bán kính làm việc: ≤ 12m (<24°C) • Điện áp: 220-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 1.8~2.5m IP65 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	525.200
 WIFI	MIR2-AT/W	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4m IP20 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	515.400

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MS1/SC	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	774.500
	MS1/ZB	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	615.200
	OCS/ZB	Cảm biến chuyển động và ánh sáng. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 10m • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	1.438.300
	WS1/SC	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	891.500
	WS1/ZB	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	546.900
	SMS1/SC	Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy Có âm thanh và nhấp đèn (85dB) • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	1.125.500

SMART CONTROL | THIẾT BỊ CẢM BIẾN AN NINH

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SMS1/ZB Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy. Có âm thanh và nhấp đèn (85dB)	735.900
	COS1/SC Cảm biến khí CO. Có âm thanh và nhấp đèn	1.205.300
	GAS1/SC Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	1.392.200
	GAS1/ZB Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	1.392.200
	LMS1/SC Cảm biến quang. Đo độ sáng trong phạm vi 5m	616.000
	SR1/SC Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	903.200
	SR1/ZB Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	908.400
	EVD1/SC Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí • Đo các thông số CH20, VOC, CO2	6.997.600
	THD1/SC Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí	2.658.100

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	TMS1/SC Thiết bị đo nhiệt độ có tích hợp bộ điều khiển • Hiển thị thời gian • Đo nhiệt độ môi trường • Điều khiển trực tiếp quạt (3 tốc độ), van nóng lạnh	2.166.300
	DL1-D/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	7.133.100
	DL2-D/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	11.177.500
	DL2-D/ZB Khóa cửa Smart Zigbee • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	10.188.300
	DL2-V/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu vàng • 5 cách mở khóa	11.177.500
	CI1/SC Camera trong nhà • Góc xoay: 355° • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	1.451.000
	CO1/SC Camera ngoài trời • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hống ngoại: 8-10m • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	1.557.300
	PRS/ZB Cảm biến hiện diện. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 3-4m	2.853.500

SMART CONTROL | CHUÔNG CỬA THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI

CAMERA CHỤP HÌNH
GỬI THÔNG BÁO QUA
ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI
CẢ NGÀY & ĐÊM

Cảnh báo khi phát hiện chuyển động

38 Âm sắc tùy chọn

03 Mức âm lượng

Chế độ tắt âm không làm phiền

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH
Model VDB2/SC

SẢN PHẨM MỚI

ĐÀM THOẠI VIDEO 2 CHIỀU

ĐÀM THOẠI QUA ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI

CẢNH BÁO KHI PHÁT HIỆN CÓ CHUYỂN ĐỘNG

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH
Model VDB3/SC



ĐIỀU KHIỂN WIFI

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 VDB1/SC	Chuông cửa Camera • Đàm thoại 2 chiều • Tự động ghi hình khi phát hiện chuyển động	2.477.300
 VDB2/SC	Chuông cửa không dây thông minh • Cảnh báo khi phát hiện chuyển động • Camera chụp hình, gửi thông báo trên ứng dụng điện thoại cả ngày & đêm	947.900

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 VDB3/SC	Chuông cửa không dây thông minh • Đàm thoại video 2 chiều • Đàm thoại qua ứng dụng trên điện thoại • Cảnh báo khi phát hiện có chuyển động	6.494.300

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐIỆN THÔNG MINH



GATEWAY WIFI → ZIGBEE

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
------------------	----------------------	-------------------



GT02-W/ZB

Gateway chuyển
Wifi sang Zigbee

1.449.300

GATEWAY WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
------------------	----------------------	-------------------



GT02-W/BT

Gateway chuyển
Wifi sang Bluetooth

624.300

GATEWAY WIFI → IR

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
------------------	----------------------	-------------------



GT02-W/IR

Gateway chuyển
Wifi sang IR

543.800

Ổ CẮM ĐA NĂNG CHỐNG NƯỚC THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



WV1/SC Ổ cắm đa năng chống thấm nước thông minh 1.093.600

VAN KHÓA NƯỚC/GAS THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



SWP1/SC Van khoá nước/gas thông minh 984.200

ĐUI ĐÈN THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



LAO1/SC Đui đèn chuyển bóng đèn thường thành bóng đèn Smart E27 510.200

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RC-433/SC Điều khiển thông minh bằng sóng RF433 MHz, tối đa 4 thiết bị, khoảng cách 30m
• Sử dụng kết hợp với SB01/SC 106.100

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RC-RF Thiết bị điều khiển từ xa Remote RF 199.700

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RCS Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth 311.600

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RCL Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth 311.700

HỘP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA WIFI

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description
------------------	----------------------



SB01/SC Điều khiển thông minh Wifi & RF433MHZ 297.500

CẦU DAO TỰ ĐỘNG THÔNG MINH

Seri MCBS

2

NĂM

BẢO HÀNH

MPE SMART
BREAKER

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức In (A)	Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MCBS-120 (1-20A)	1P	20A	6kA	1 cái/hộp 64 cái/thùng	1.606.600
	MCBS-132 (1-32A)	1P	32A	6kA		1.709.400
	MCBS-163 (1-63A)	1P	63A	6kA		1.880.400
	MCBS-232 (1-32A)	2P	32A	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	4.097.400
	MCBS-263 (1-63A)	2P	63A	6kA		4.290.800
	MCBS-280 (1-80A)	2P	80A	6kA		4.553.800
	MCBS-332 (1-32A)	3P	32A	6kA	1 cái/hộp 24 cái/thùng	6.329.100
	MCBS-363 (1-63A)	3P	63A	6kA		6.500.800
	MCBS-380 (1-80A)	3P	80A	6kA		6.699.200
	MCBS-432 (1-32A)	4P	32A	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	6.699.200
	MCBS-463 (1-63A)	4P	63A	6kA		7.417.800
	MCBS-480 (1-80A)	4P	80A	6kA		7.590.300

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI THÔNG MINH

Seri RCBOS

2

NĂM

BẢO HÀNH

MPE SMART
BREAKER

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức In (A)	Dòng rò I _{Δn} (mA)	Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	RCBOS-232/30	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	4.336.800
	RCBOS-263/30	2P	63A	30mA	6kA		4.507.800
	RCBOS-280/30	2P	80A	30mA	6kA		4.666.600
	RCBOS-432/30	4P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	7.942.900
	RCBOS-463/30	4P	63A	30mA	6kA		8.113.900
	RCBOS-480/30	4P	80A	30mA	6kA		8.872.800

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

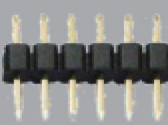
BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH 2 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Điện áp ra Out put	Dòng điện Anpe	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	PSS-25	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.713.000
	PSS-25D	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	2.055.100

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH 2 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MD-WF (Module Wifi)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	2.576.100
	MD-WF/4G (Module Sim 4G)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	4.817.500
	MD-ZB (Module Zigbee)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	2.576.100

CHÂN CẮM & CÁP NỐI

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	PKMS-P6 Chân cắm pin (6 Pin)	10.700		PKMS-CT80 Cáp nối dài 80cm	278.700
	PKMS-CT50 Cáp nối dài 50cm	179.600			

SMART LIGHTING | LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 220V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835 RGBWW	Đui đèn E27	Góc chiếu 230°	Ánh sáng 2700K-6500K RGB
----------------------------------	---------------------------	--------------------------------------	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------------	-----------------------	--------------------------	------------------------------------

LED BULB THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri LB

9W 13W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-9/SM	900 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 10 cái/thùng	587.500
9W						
	LB-13/SM	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	838.600
13W						

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 200-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED COB	Đui đèn E27	Góc chiếu 330°
----------------------------------	---------------------------	--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	------------------------	-----------------------	--------------------------

LED FILAMENT THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri FLM6

6W 2 NĂM BẢO HÀNH

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM6/SM	600 Lm	2700K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 10 cái/thùng	382.000
6W						

SMART LIGHTING | LED ÂM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL



MPE SMART LIGHTING



Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835 RGBWW



Góc chiếu

110°



Ánh sáng

2700K-6500K RGB

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri RPL

6W 12W 18W



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/SM	420 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 10 cái/thùng	718.200
 12W	RPL-12/SM	800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 10 cái/thùng	807.300
 18W	RPL-18/SM	1100 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 10 cái/thùng	952.900

SMART LIGHTING | LED ỒP TRẦN

REMOTE CONTROL



MPE SMART LIGHTING



Voltage

Điện áp
220-240V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80



Chip LED
SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu
120°



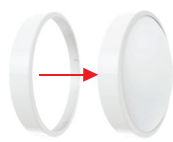
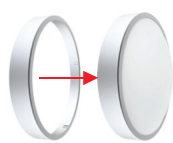
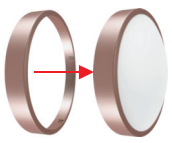
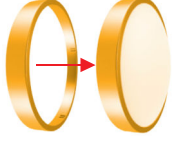
Ánh sáng
2700K-6500K
RGB

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED ỒP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE Seri CL 20W 30W

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói packing	Giá bán lẻ VNĐ
	CL-20/SM	2000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.437.200
20W						
	CL-30/SM	3000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.951.200
30W						

VIÊN ĐÈN Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	73.000		BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	106.100
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	83.100		BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	123.300
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	88.800		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	129.100
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	98.200		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	151.400
					BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	223.200
					BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	262.000

GATEWAY

WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



GT01-W/BL

Gateway chuyển
Wifi sang Bluetooth

1.085.000

REMOTE CONTROL | LED TUBE -LED TẮM

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED TUBE

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE

Seri LT8 **10^w** **20^w**

REMOTE CONTROL RC-RF

- Điện áp : **220V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Góc chiếu : **160°**

- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



LT8-60/3C-RC

950 Lm

6500K
4000K
3000K

Ø26 x 588

1 cái/hộp
25 cái/thùng

807.300

10W



LT8-120/3C-RC

1850 Lm

6500K
4000K
3000K

Ø26 x 1197

1 cái/hộp
25 cái/thùng

938.300

20W



REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 220V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	Chip LED SMD 2835 RGBWW	Góc chiếu 120°	Ánh sáng 2700K-6500K RGB
----------------------------------	---------------------------	--------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------	---------------------------------------

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN APP SMART LIGHTING

& BLUETOOTH REMOTE

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPL **18^w** **40^w**

Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



FPL-3030/SM

1800 Lm

2700K-6500K
RGB

296 x 296

1 cái/hộp
4 cái/thùng

1.525.900

18W



FPL-6060/SM

3600 Lm

2700K-6500K
RGB

596 x 596

1 cái/hộp
4 cái/thùng

2.976.300

40W



FPL-12030/SM

3600 Lm

2700K-6500K
RGB

1196 x 296

1 cái/hộp
3 cái/thùng

3.798.500

40W

REMOTE CONTROL | LED TẮM

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL  RC-RF	Voltage Điện áp 100-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Góc chiếu 120°
--	---	--	---	--	---

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE Seri FPL **20W** **25W** **40W**



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FPL-3030/3C-RC	1800 Lm	6000K 4000K 3000K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.472.800
 25W	FPL-6030/3C-RC	2250 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.836.600
 40W	FPL-6060/3C-RC	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.376.200
 40W	FPL-12030/3C-RC	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.438.900

PHỤ KIỆN GẮN TREO

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 PKL-60	4 dây (bộ) - Treo dài 1m	71.200
 PKL-120	6 dây (bộ) - Treo dài 1m	141.900

PHỤ KIỆN GẮN ÂM

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 CKPL-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	100.000
CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	138.200

PHỤ KIỆN GẮN NỔI

Mã hàng Model	Giá bán lẻ VNĐ
SMPL-3030	213.700
SMPL-6030	265.000
SMPL-6060	342.500
SMPL-12030	367.000

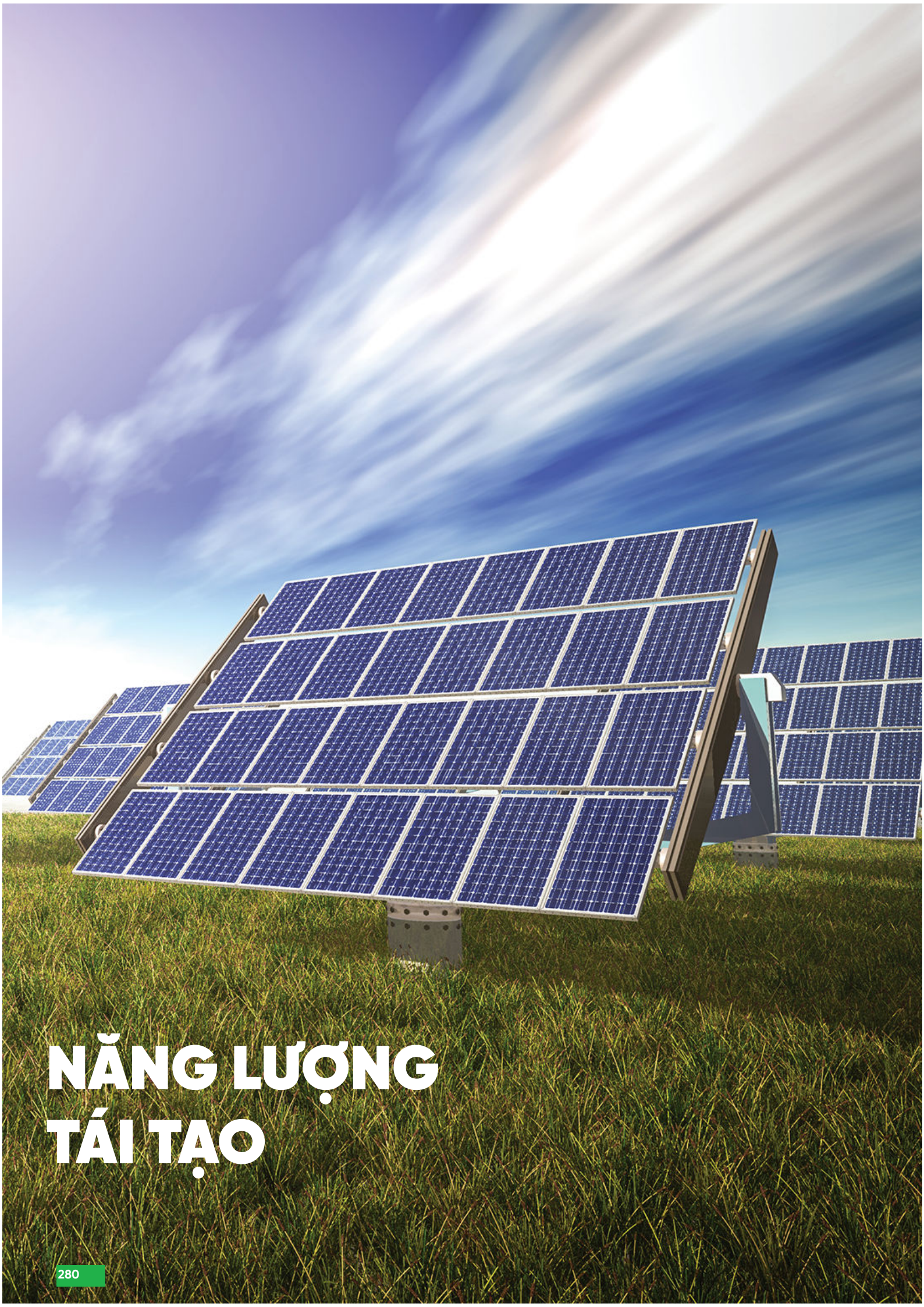
REMOTE CONTROL | LED ẨM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL  RC-RF	Voltage Điện áp 100-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 110°
--	---	---	---	--	---	---

LED ẨM TRẦN ĐIỀU KHIỂN REMOTE Seri RPL 6^w 9^w 12^w 18^w 24^w

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	537.700
 6W	RPL-6S/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	537.700
 9W	RPL-9/3C-RC	750 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	605.700
 12W	RPL-12/3C-RC	950 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	670.100
 18W	RPL-18/3C-RC	1500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø225 x 22 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	803.400
 24W	RPL-24/3C-RC	1800 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø300 x 22 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.036.200



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TẠI SAO PHẢI LẮP ĐẶT HỆ THỐNG MPE SOLAR ?

1 ĐIỆN TĂNG GIÁ

Khách hàng sử dụng 900 KWh/tháng sẽ phải trả tiền điện theo giá 6 bậc thang tổng cộng là : 2.676.250đ /1 tháng
(cập nhật giá điện áp dụng từ 11/10/2024)

2 MPE Solar sẽ giúp bạn giảm ngay tiền điện

Nếu khách hàng đầu tư hệ thống MPE Solar 3.12 kWp thì:

- Sản lượng điện tạo ra trung bình hàng tháng:
 $3.12\text{kWp} \times 4.5 \text{ giờ/ngày} \times 30 \text{ ngày} = 405\text{kWh}$ được công tơ 2 chiều của điện lực ghi nhận
- Sản lượng tiêu thụ điện hàng tháng chỉ còn: $900\text{kWh} - 405 \text{ kWh}$ (tương đương 1.338.940 đ)
- Vì vậy chi phí tiền điện hàng tháng giảm 50%



3 MPE Solar sử dụng công nghệ gì mà mang lại hiệu quả như vậy

- Hệ thống MPE Solar sử dụng công nghệ Đức
- Sử dụng tấm Pin công nghệ mới với hiệu suất cao
- Thiết kế gọn nhẹ, tiết kiệm diện tích lắp đặt
- Bảo hành hệ thống 10 năm (Pin, Inverter, giá đỡ, phụ kiện)
- Bảo hành hiệu suất trên 80% sau 25 năm



4 Sử dụng năng lượng tiết kiệm

- Các thiết bị chiếu sáng MPE với hiệu suất cao, tiết kiệm 50% điện năng tiêu thụ
- Hệ thống phần mềm thiết kế chiếu sáng DIALux-MPE Plugin (Premium) - Germany giúp tiết kiệm điện cho công trình của bạn
- Hệ thống MPE Smart Breaker, MPE Smart Control giúp chúng ta quản lý, giám sát và vận hành tất cả các thiết bị một cách tiết kiệm, an toàn, mọi lúc, mọi nơi

5 Luôn đồng hành, hỗ trợ và mang lại giải pháp hữu ích cho bạn



Tư vấn miễn phí



Hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn từng bước khi giao dịch với các Công ty Điện lực



Nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn



Lắp đặt, bảo hành chuyên nghiệp



- 1 Tấm pin năng lượng mặt trời
- 2 Bộ Inverter
- 3 Đồng hồ điện 2 chiều
- 4 Tủ điều khiển thông minh
- 5 Tải tiêu thụ
- 6 Lưới điện

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi không có ánh sáng mặt trời (buổi tối hoặc trời mưa)

Các tấm Pin năng lượng mặt trời sẽ không sản sinh ra điện nên các phụ tải sẽ sử dụng điện từ lưới một cách bình thường

Khi trời có nắng

Các tấm Pin sẽ hoạt động theo sơ đồ trên

1.

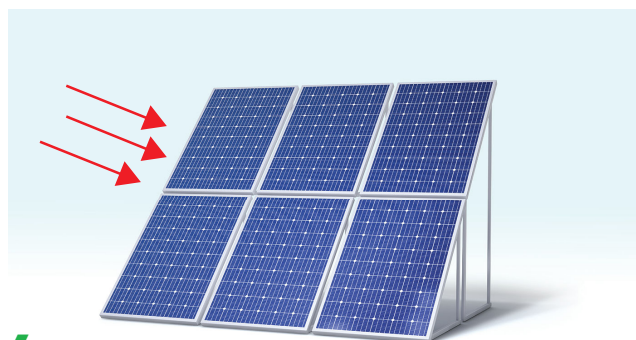
Tấm Pin năng lượng mặt trời hấp thụ quang năng từ mặt trời và tạo ra dòng điện một chiều (DC)

2.

Dòng điện một chiều (DC) sẽ đi qua bộ chuyển đổi (Inverter) để biến đổi thành dòng điện xoay chiều (AC)

3.

Công tơ điện 2 chiều: nếu công suất điện năng phát ra từ hệ thống điện mặt trời cung cấp cho thiết bị điện trong sinh hoạt sử dụng vẫn còn dư, thì phần dư sẽ đi qua công tơ điện 2 chiều để ghi nhận lượng điện tải trên lưới điện quốc gia trong ngày, phần điện dư này được EVN mua lại



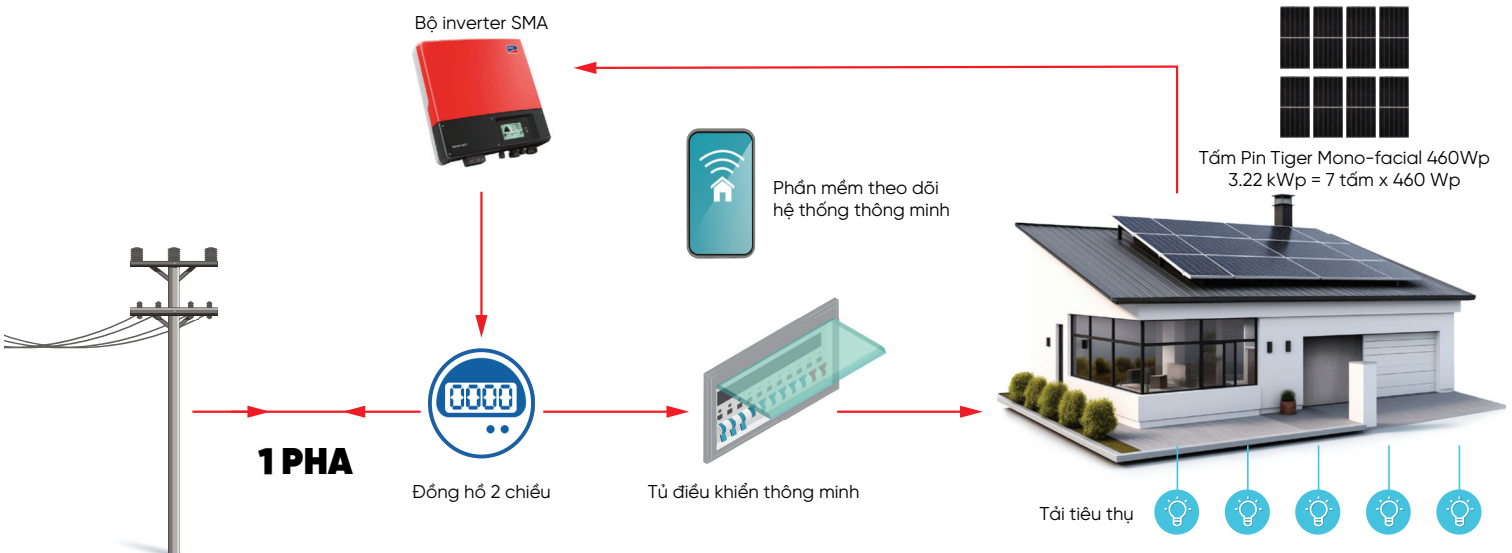
4.

Dòng điện xoay chiều (AC) đi qua tủ điện chứa các MCB và sẽ được truyền tải cung cấp cho các thiết bị điện sử dụng

5.

Lưới điện quốc gia: nếu hệ thống điện mặt trời không đủ công suất phát ra cho các thiết bị sử dụng điện, do ảnh hưởng của thời tiết hay lượng nắng ít, lúc này lưới điện quốc gia sẽ tự động bù điện để các thiết bị sử dụng không bị gián đoạn hoạt động

SOLAR | HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 3.22 kWp 1 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 78.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 83.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	7	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-3000TL - Công suất đầu vào tối đa: 3200Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 750V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 3000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 16A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR | HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 1 PHA

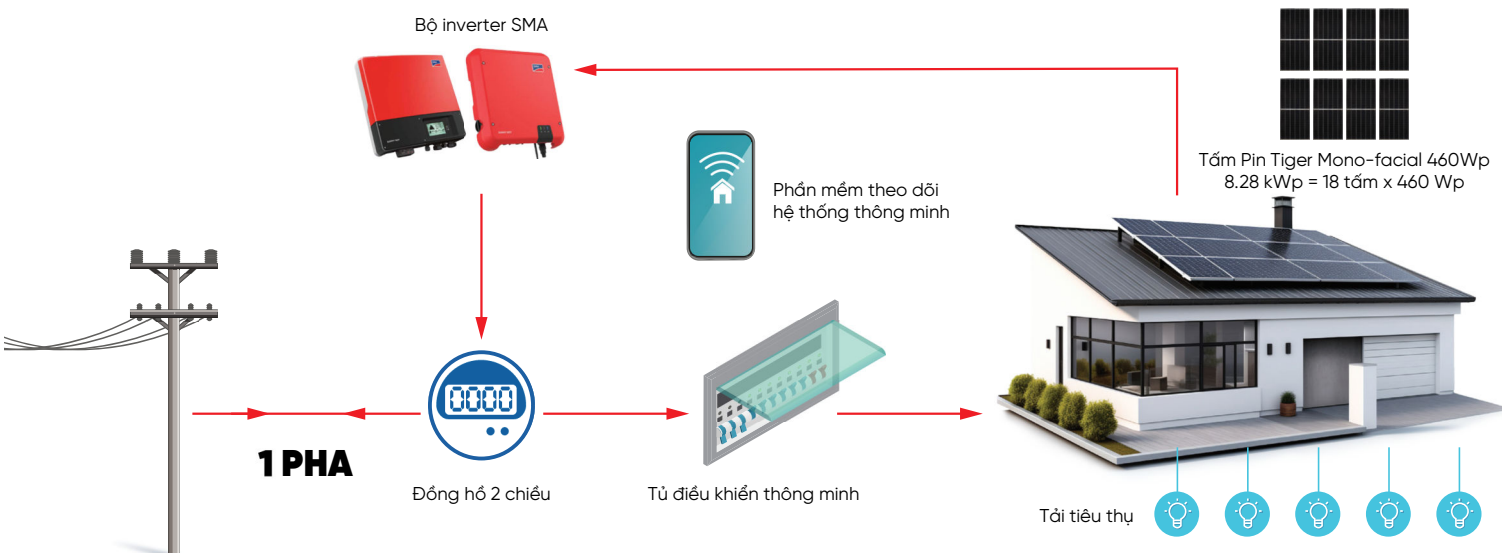


Giá trọn gói (BH 5 năm): 127.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 134.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-5.0-1AV - Công suất đầu vào tối đa: 7500Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 5000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 22A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 8.28 kWp 1 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 195.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 206.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	18	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-3000TL + SB-5.0-1AV - Công suất đầu vào tối đa: 10700Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 8000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 48A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 1 PHA

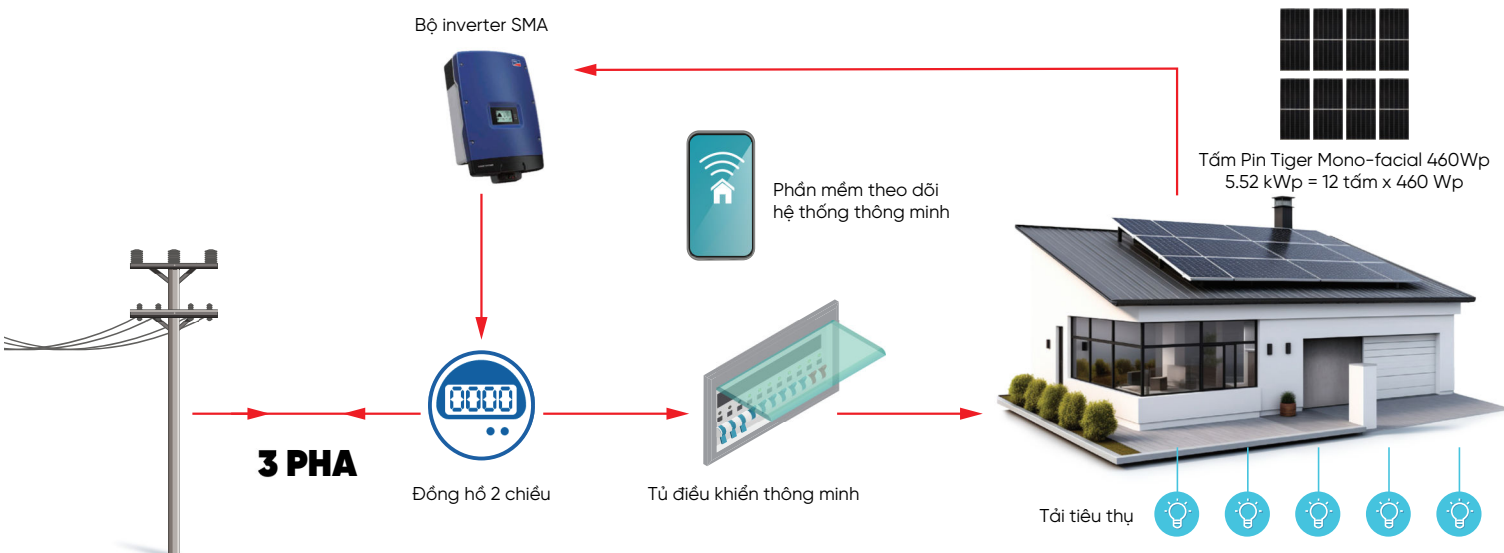


Giá trọn gói (BH 5 năm): 228.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 240.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-5.0-1AV x 2 cái - Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 10000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 44A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 136.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 143.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-5000TL - Công suất đầu vào tối đa: 9000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 850V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 5000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 3x7.6A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.2%/97.4% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 3 PHA

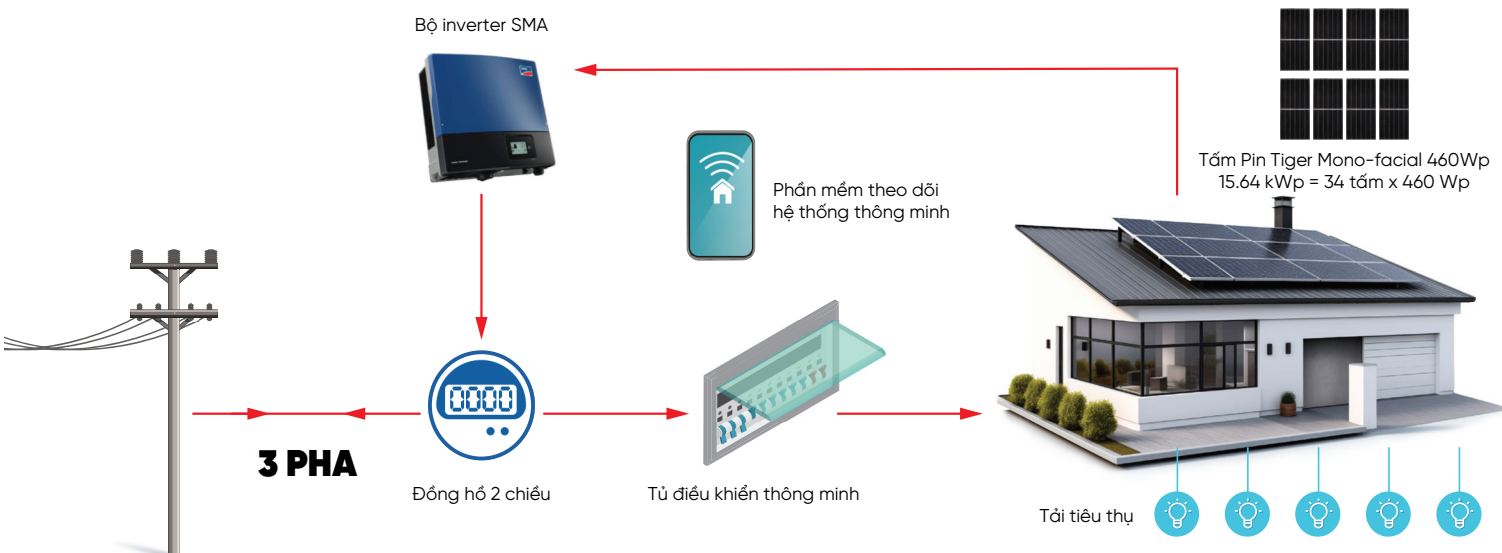


Giá trọn gói (BH 5 năm): 243.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 251.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-10.0-3AV - Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 10000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 3x14.5A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 15.64 kWp 3 PHA

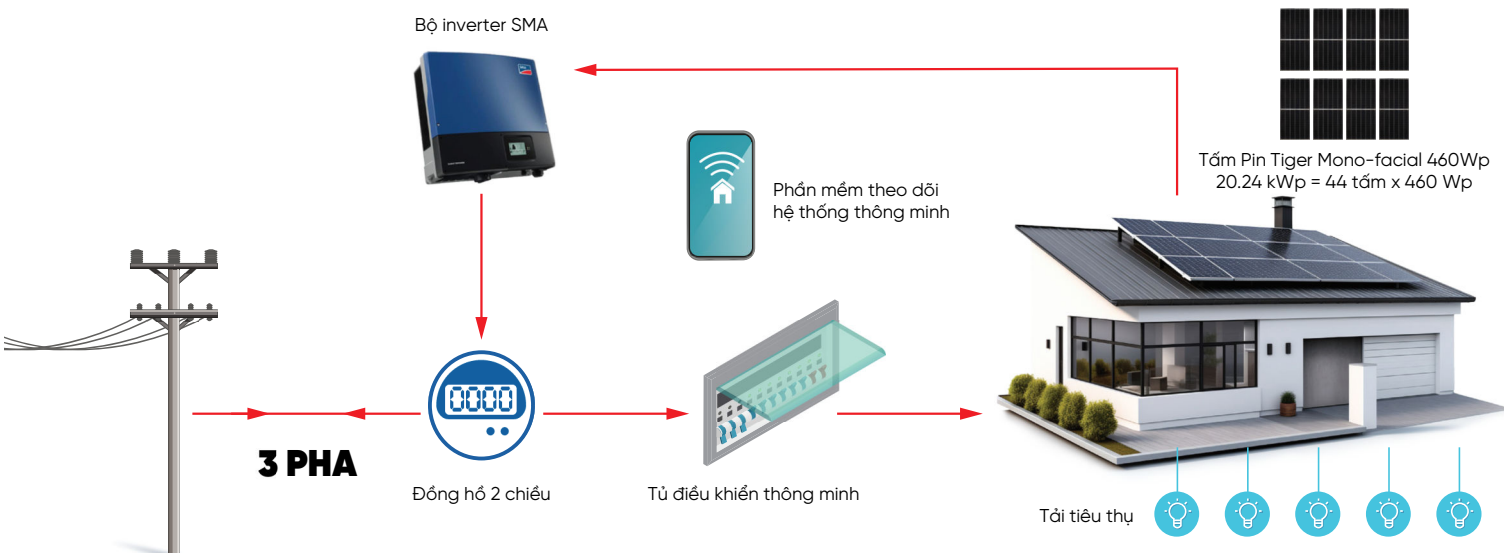


Giá trọn gói (BH 5 năm): 342.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 353.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	34	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-15000TL - Công suất đầu vào tối đa: 27000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 15000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 29A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 20.24 kWp 3 PHA

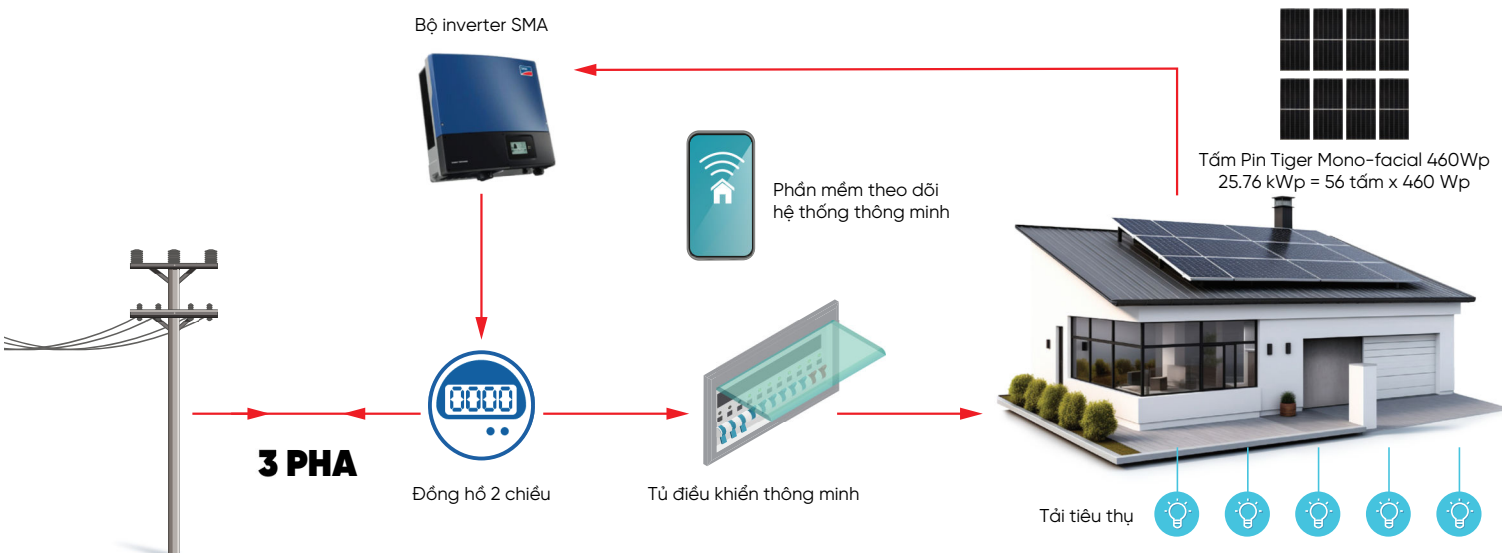


Giá trọn gói (BH 5 năm): 462.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 476.300.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	44	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-20000TL - Công suất đầu vào tối đa: 36000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 20000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 29A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 25.76 kWp 3 PHA

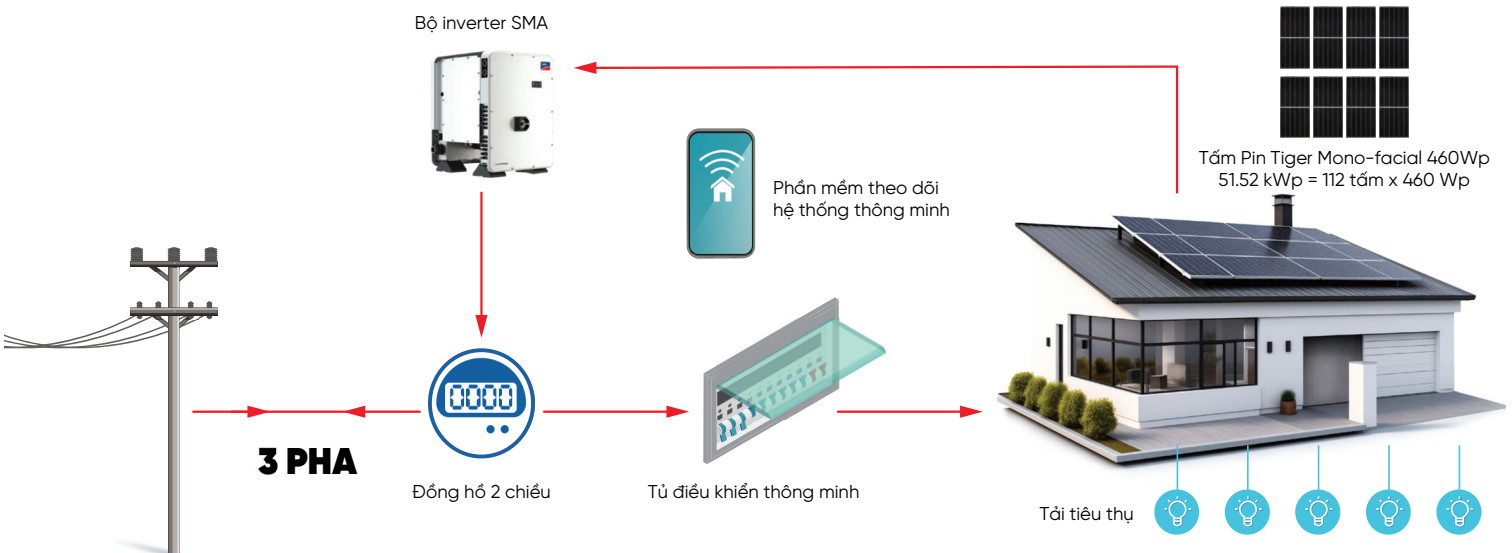


Giá trọn gói (BH 5 năm): 519.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 532.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	56	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-25000TL - Công suất đầu vào tối đa: 45000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 25000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 36.2A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98.1% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 51.52 kWp 3 PHA

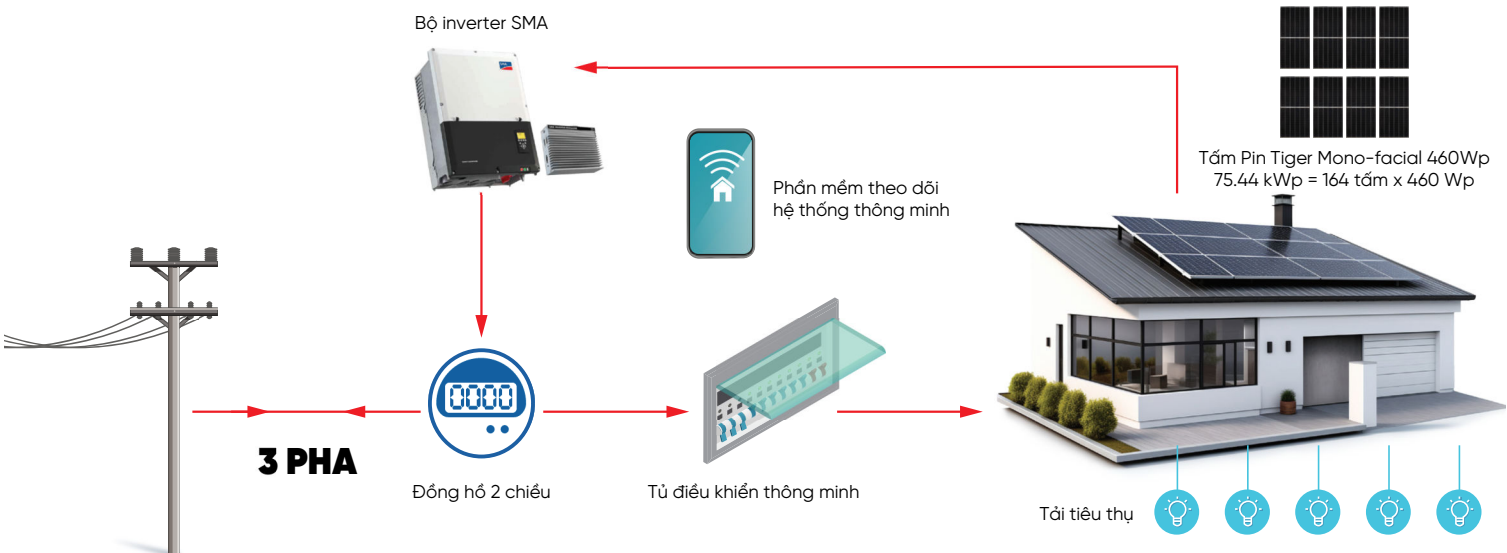


Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.014.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.031.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	112	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP50-40 - Công suất đầu vào tối đa: 75000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 50000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 72.5A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.1%/97.8% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 75.44 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.489.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.518.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	164	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SHP75-10 - Công suất đầu vào tối đa: 112500Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 75000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 109A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.8%/98.2% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

BỘ CHUYỂN ĐỔI INVERTER

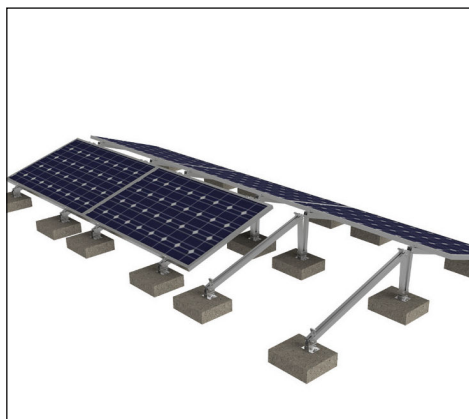
	Mã hàng Model	Số pha	Công suất đầu ra AC	Điện áp đầu vào DC	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
	SB-3000TL	1 pha	3000W	750 VDC	58.456.900
	SB-5.0-1AV	1 pha	5000W	600 VDC	71.073.300
	STP-5000TL	3 pha	5000W	1000 VDC	83.228.000
	STP-10.0-3AV	3 pha	10.000W	1000 VDC	121.890.800
	STP-15000TL	3 pha	15.000W	1000 VDC	147.139.800
	STP-20000TL	3 pha	20.000W	1000 VDC	162.602.500
	STP-25000TL	3 pha	25.000W	1000 VDC	165.295.000
	STP50-40	3 pha	50.000W	1000 VDC	275.386.700
	SHP75-10	3 pha	75.000W	1000 VDC	224.234.500
	STP110-60	3 pha	110.000W	1000 VDC	350.253.600

PHỤ KIỆN INVERTER

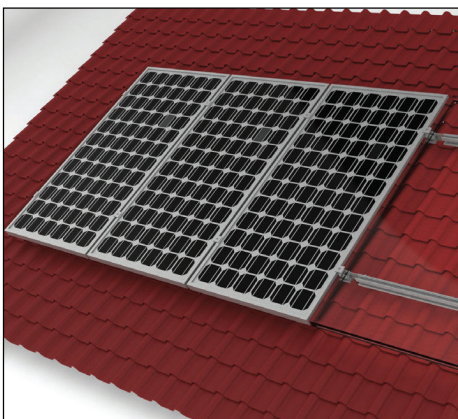
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
	IM-20	Inverter Manager (Dùng cho Inverter 75kW) • Số lượng Inverter: 42 bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	126.388.300
	DCC-14	DC Combinerbox (Dùng cho Inverter 75kW) • Số cổng đầu vào: 14 • Số cổng đầu ra: 1 • Điện áp ngõ vào tối đa: 1000VDC • Kích thước: 600x600x225mm	45.693.200
	EDMM-10	Data Manager (Dùng cho Inverter 75kW & 110kW) • Số lượng Inverter: 50bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	53.081.000

KHUNG, GIÁ ĐỖ SOLAR

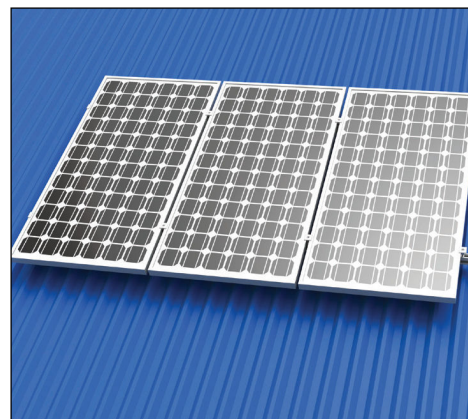
Vật liệu: nhôm định hình, sắt mạ kẽm, tôn kẽm, sơn kẽm, sơn Epoxy, Inox



1. Khung lắp đặt trên mái bằng



2. Khung lắp đặt trên mái ngói



3. Khung lắp đặt trên mái tole

- Căn cứ vào từng khu vực lắp đặt cụ thể, từ đó phần mềm tính toán hướng và góc phù hợp
- Căn cứ vào mặt bằng thực tế

Dựa vào 2 yếu tố trên, đề xuất phương án, giải pháp hướng và góc cụ thể từng công trình

CÁP

Mô tả Description		4mm ²	6mm ²
Kết cấu ruột dẫn		80/0.25	120/0.25
Đường kính ruột dẫn (mm)		2.58	3.16
Chiều dày cách điện (mm)		0.7	0.7
Chiều dày vỏ bảo vệ (Ω/km)		0.8	0.8
Đường kính ngoài gần đúng (m)		5.6	6.2
Khối lượng gần đúng (m)		58	79
Điện trở ruột dẫn tối đa ở 20°C		5.09	3.39
Điện trở cách điện tối đa ở 20°C		580	500
Điện trở cách điện tối đa ở 90°C		0.58	0.50
Dòng điện cho phép	Cáp đơn đặt trong không khí	55	70
	Cáp đơn đặt trên 1 bề mặt	52	67
	Hai cáp đặt cạnh trên 1 bề mặt	44	57

